

## **Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 02/2020**

**001. THÙY NGÂN/ Nắm bắt thời cơ, xây dựng Điện Biên ngày càng phát triển// Quân đội nhân dân.- Số 21142.- Ngày 17/2/2020 - Tr.1&2**

Với quyết tâm “đưa Điện Biên trở thành tỉnh trung bình trong vùng trung du và miền núi phía Bắc” như mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh đã đề ra, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã đoàn kết, đồng lòng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh (QPAN).

Đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên đã trao đổi với phóng viên Báo Quân đội nhân dân về những kết quả đạt được năm 2019 và việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

**Phóng viên (PV):** *Đề nghị đồng chí cho biết những kết quả ấn tượng mà tỉnh Điện Biên đạt được trong năm 2019?*

**Đồng chí Trần Văn Sơn:** Năm 2019 là năm “bản lề”, có vị trí rất quan trọng đối với cả nước nói chung, tỉnh Điện Biên nói riêng. Do vậy, việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế-xã hội (KT-XH) là thước đo quan trọng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, tạo đà cho thực hiện nhiệm vụ năm 2020. Trong điều kiện thuận lợi, khó khăn đan xen, năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Điện Biên đã đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và đạt những kết quả quan trọng. Nổi bật là, kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá; tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,2%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán; vốn đầu tư từ khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng cao. Cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến tích cực, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư đạt khá.

Các chương trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 3,11%, riêng các huyện nghèo thuộc diện 30a giảm 4,57% so với năm trước, đưa tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của tỉnh giảm còn 33,97%.

Thực hiện an sinh xã hội, ổn định biên giới, tỉnh Điện Biên đã phối hợp cùng Bộ Công an triển khai quyết liệt chủ trương hỗ trợ làm nhà ở cho 1.527 hộ nghèo ở huyện Mường Nhé. QPAN trên địa bàn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; hoạt động đối ngoại được tăng cường và mở rộng... Năm qua, tỉnh tổ chức thành công lễ kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh, 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất. Nhiều hoạt động văn hóa, xã hội quy mô khu vực và toàn quốc được tổ chức tại Điện Biên, thu hút đông đảo du khách và tăng đáng kể doanh thu từ hoạt động du lịch. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Những kết quả trên cho thấy bức tranh KT-XH của tỉnh khá sôi động, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc toàn tỉnh.

**PV:** *Vậy, kết quả trong thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh đạt được cụ thể như thế nào, thưa đồng chí?*

**Đồng chí Trần Văn Sơn:** Cùng với thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, tỉnh Điện Biên đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, tạo cơ sở vững chắc giữ ổn định chính trị, bảo đảm QPAN vùng phen giậu của Tổ quốc. Năm 2019, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh thực hiện nghiêm việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị gắn với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đã thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và văn phòng cấp ủy phục vụ chung; sắp xếp lại bộ máy Trường Chính trị tỉnh; thực hiện chủ trương trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ ở cấp tỉnh và 5/10 đơn vị cấp huyện. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đúng lộ trình từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24-12-2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, đến nay tỉnh đã hoàn thành đề án mở rộng TP Điện Biên Phủ, thị trấn Tủa Chùa và thực hiện sáp nhập 735 thôn, bản, tổ dân phố... Sau sắp xếp, sáp nhập, các cơ quan, đơn vị hoạt động hiệu quả, đội ngũ cán bộ các cấp từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên, đặc biệt ở các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị chưa có đảng viên, chưa có chi bộ. Năm 2019, toàn tỉnh đã kết nạp 1.796 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh lên 40.240 đảng viên, với 625 tổ chức đảng; giảm số thôn, bản chưa có đảng viên từ 11 xuống còn 8 thôn, bản. Các tổ chức đảng, đảng viên đã phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

**PV:** *Cùng với những kết quả quan trọng, năm qua, địa phương cũng còn những hạn chế, yếu kém nhất định. Cụ thể những hạn chế, yếu kém đó và nguyên nhân là gì, thưa đồng chí?*

**Đồng chí Trần Văn Sơn:** Tại kỳ họp cuối năm 2019, HĐND tỉnh đã thẳng thắn đánh giá, bên cạnh kết quả đạt được, tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đó là chuyển dịch cơ cấu còn chậm, chưa vững chắc; một số chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp, văn hóa, xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh còn cao, nhất là khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác quản lý quy hoạch, trật tự đô thị, quản lý đất đai trên địa bàn TP Điện Biên Phủ và một số huyện còn nhiều vi phạm. Tiến độ triển khai một số chương trình, dự án trọng điểm chậm, chất lượng chưa đạt yêu cầu... Cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa rõ nét, hiệu quả chưa cao. Chất lượng giáo dục ở một số vùng khó khăn, biên giới chậm được cải thiện. Các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, hiệu quả cai nghiện ma túy thấp. Công tác nắm tình hình địa bàn, thông tin báo cáo, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa kịp thời. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh do nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan. Điện Biên có vị trí địa lý không thuận lợi; xuất phát điểm thấp, kết cấu hạ tầng thấp kém. Diện tích tự nhiên chủ yếu là đồi núi khô cằn, khí hậu khắc nghiệt, dịch bệnh diễn biến phức tạp; tình lại cách xa các trung tâm kinh tế lớn, giao thông đường bộ dù đã cải thiện vẫn chưa thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, trong khi nguồn lực đầu tư phát triển hạn hẹp, ngân sách của tỉnh phụ thuộc rất lớn vào Trung ương nên việc đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu kinh tế, hạ tầng rất khó khăn; việc huy động các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, điều hành của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp ở một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu có mặt hạn chế; chưa chủ động, linh hoạt, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao...

**PV:** Năm 2020, tỉnh xác định những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cơ bản nào để thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra, thưa đồng chí?

**Đồng chí Trần Văn Sơn:** Năm 2020 có ý nghĩa quan trọng, là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và là năm tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở dự báo tình hình, nhận định thời cơ, thách thức, Đảng bộ tỉnh xác định huy động sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi các mục tiêu KT-XH, đưa Điện Biên phát triển nhanh và bền vững.

Các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị xác định quyết tâm chính trị, huy động mọi nguồn lực, giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển KT-XH, QPAN năm 2020, Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm đã đề ra. Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tạo chuyển biến tích cực về văn hóa, xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm QPAN, trật tự an toàn xã hội và mở rộng quan hệ đối ngoại.

Tỉnh tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, gắn thực hiện chủ trương đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với yêu cầu sắp xếp tinh gọn bộ máy; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu quả chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, ngành, MTTQ, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ cấp xã, cấp huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm cùng sự nỗ lực, phấn đấu của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tin tưởng rằng Điện Biên sẽ nắm bắt, tranh thủ tốt thời cơ, vận hội, vượt mọi khó khăn, hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đã đề ra.

**PV:** Trân trọng cảm ơn đồng chí!

**002. TRẦN HÀO/ Thực hiện tốt quy trình kiểm tra VKTBKT, phương tiện// Quân khu 2.- Số 1077 kỳ 3 tháng 02/2020.- ngày 20/2/2020 - Tr.5**

Trong ba ngày (từ 12-14/2), đoàn công tác Quân khu tổ chức kiểm tra, phúc tra, kiểm kê VKTBKT các kho kỹ thuật thuộc Cục Kỹ thuật Quân khu, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên và Sơn La. Thiếu tướng Trần Anh Du, Phó Tư lệnh Quân khu làm trưởng đoàn.

Tại các đơn vị, đoàn công tác tập trung kiểm tra hệ thống văn kiện, sổ sách, nhà kho, công tác sắp xếp, bảo quản, bảo dưỡng, niêm cất vũ khí, đạn dược và hệ thống an toàn bảo vệ kho, trạm... Qua nghe báo cáo và kiểm tra thực tế, đoàn công tác đánh giá: Các đơn vị đã duy trì nghiêm túc các quy tắc an toàn trong quản lý, sử dụng vũ khí trang bị, thực hiện tốt quy trình VKTBKT, phương tiện trước, trong và sau khi sử dụng. Các kho vũ khí, đạn dược sắp xếp ngăn nắp, khoa học. Công tác bảo quản, bảo dưỡng, niêm cất VKTBKT được tiến hành thường xuyên, theo đúng hướng dẫn...

Đồng chí Phó Tư lệnh Quân khu yêu cầu, thời gian tới các đơn vị cần tiếp tục củng cố hệ thống nhà kho, nâng cao chất lượng bảo quản, bảo dưỡng, sắp xếp VKTB; tổ chức luyện tập thuần thục các phương án chiến đấu tại chỗ bảo vệ kho, trạm; quán triệt nghiêm túc các văn bản về công tác tổng kiểm kê, giúp lãnh đạo, chỉ huy nắm chắc thực trạng số lượng, chất lượng và đồng bộ vũ khí, trang bị vật tư hiện có để xác định nhu cầu bảo đảm cho nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

**003. Trần Hào/ Các địa phương, đơn vị giao, nhận quân trang trọng, nhanh gọn, an toàn// Quân khu 2.- Số 1077 kỳ 3 tháng 2/2020.- Ngày 20/2/2020 - Tr.1+2**

Huyện Điện Biên (Điện Biên): Năm 2020, huyện Điện Biên được giao gần 150 chỉ tiêu tuyển chọn thanh niên nhập ngũ vào các đơn vị quân đội và công an. Do làm tốt các khâu trong quy trình tuyển quân của Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự từ huyện tới cơ sở, các địa phương đã thực hiện đăng ký độ tuổi, làm công tác sơ tuyển nguồn thanh niên sẵn sàng nhập ngũ; nắm bắt số lượng thanh niên, kiểm tra sức khỏe và động viên thanh niên sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, 100% tân binh trên địa bàn huyện được gọi nhập ngũ năm 2020 đều đạt chất lượng cao cả về trình độ, sức khỏe, phẩm chất đạo đức.

**004. ĐỨC HẠNH/ Bộ CHQS tỉnh Điện Biên Hiệp đồng công tác huấn luyện QNDB// Quân khu 2.- Số 1078 kỳ 4.- Ngày 27/2/2020 - Tr.2**

Báo cáo trung tâm tại Hội nghị hiệp đồng công tác huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật năm 2020 của Bộ CHQS tỉnh Điện Biên nêu rõ: Năm 2019, cơ quan quân sự các cấp đã triển khai nghiêm Quyết định của Tư lệnh Quân khu 2 và UBND tỉnh Điện Biên; phối hợp với đơn vị nhận nguồn và địa phương giao nguồn, triển khai công tác huấn luyện, diễn tập được tiến hành chặt chẽ, thiết thực có hiệu quả; coi trọng huấn luyện chuyển loại chuyên nghiệp quân sự, cán bộ khung B; việc huy động lực lượng dự bị động viên tham gia diễn tập KVPT cấp huyện đạt 98% quân số trở lên.

Năm 2020, Bộ CHQS tỉnh đã đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện công tác huấn luyện lực lượng dự bị động viên. Tập trung nâng cao chất lượng khung B, bảo đảm tốt công tác Đảng, công tác chính trị, chính sách hậu phương quân đội đối với quân nhân dự bị khi tập trung huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

#### **005. TRẦN HÀO/ Để chiến sĩ mới tự tin hòa nhập// Quân khu 2.- Số 1078.- ngày 27/2/2020 - Tr.5**

**Chúng tôi có mặt tại Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 741 (Bộ CHQS tỉnh Điện Biên) ngay sau những ngày đơn vị tiếp nhận chiến sĩ mới năm 2020 và đang làm công tác chuẩn bị bước vào mùa huấn luyện mới. Trước mắt chúng tôi là những chàng trai tuổi đôi mươi đến từ các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên đang dần bắt nhịp với nếp sống, sinh hoạt trong môi trường quân đội.**

Được biết, năm 2020, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 741 được Bộ CHQS tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận, huấn luyện chiến sĩ mới đến từ 10 huyện, thành thị trên địa bàn tỉnh.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên giao, ngay từ đầu năm, Đảng ủy, chỉ huy Tiểu đoàn đã tập trung xây dựng nghị quyết lãnh đạo và đề ra kế hoạch huấn luyện sát với thực tế, điều kiện cụ thể của đơn vị. Tập trung đầu tư làm mới, tu sửa các loại bia bảng, củng cố các mô hình, học cụ; làm mới sổ sách cho cán bộ, vở học tập quân sự cho hạ sĩ quan, chiến sĩ; chủ động chuẩn bị đầy đủ hệ thống giáo án các loại và thông qua giáo án chặt chẽ trước khi bước vào huấn luyện...

Song song với đó, đơn vị cũng tuyển chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ khung huấn luyện đảm bảo năng lực, trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm trong quản lý, huấn luyện chiến sĩ mới. Đặc biệt, do tiếp nhận, huấn luyện chiến sĩ mới vào thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Vì vậy, để bảo đảm sức khỏe bộ đội từ ngày đầu về đơn vị, chỉ huy Tiểu đoàn đã chỉ đạo thành lập chốt kiểm dịch ngay tại công đơn vị. Theo đó, mỗi cán bộ, chiến sĩ khi qua cổng vào đơn vị đều được kiểm tra thân nhiệt, các phương tiện được phun khử trùng. Cùng với đó, tất cả số chiến sĩ mới về đơn vị đều được nhân viên quân y Tiểu đoàn khám, kiểm tra sức khỏe.

Thiếu tá Trần Kim Anh, Phó Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 cho biết: “Ngay sau khi tiếp nhận chiến sĩ mới, Tiểu đoàn đã nhanh chóng ổn định biên chế, nơi ăn ở cho bộ đội, đồng thời tổ chức huấn luyện ngoại khóa một số nội dung về truyền thống của đơn vị, điều lệnh, thể lực, sắp xếp nội vụ vệ sinh. Đây là bước chuẩn bị quan trọng, giúp chiến sĩ mới từng bước làm quen với môi trường quân đội. Bên cạnh đó, với đặc thù là tỉnh miền núi nên phần lớn các chiến sĩ mới đều là con, em đồng bào dân tộc ít người, trình độ nhận thức xã hội còn hạn chế, còn mang nặng phong tục tập quán địa phương, ngại nói tiếng phổ thông. Vì vậy ngay từ những ngày đầu, chúng tôi đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho cán bộ khung có khả năng giao tiếp bằng tiếng dân tộc thật sự gần gũi, cởi mở thân tình để các tân binh sớm hòa nhập với môi trường mới, an tâm học tập, rèn luyện tốt”.

Tâm sự với chúng tôi, chiến sĩ mới Nguyễn Hữu An, đến từ phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, vốn là sinh viên năm thứ nhất Trường ĐH Xây dựng bộc bạch: “Từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, thấy hình ảnh các anh bộ đội,

em đã rất thích và mong muốn được khoác trên mình màu xanh áo lính. Vì vậy khi biết địa phương chuẩn bị khám sức khỏe, em đã xin nhà trường bảo lưu kết quả và viết đơn tình nguyện nhập ngũ với mong muốn sẽ được học tập, rèn luyện, cống hiến sức trẻ. Em sẽ phấn đấu được kết nạp Đảng trong quân đội để trở thành niềm tự hào của gia đình và quê hương”. Với chiến sĩ mới Quàng Văn Hưng, quê ở xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, chính sự thân tình, gần gũi như người nhà của cán bộ, chỉ huy đơn vị đã giúp cậu cảm thấy vui bớt phần nào nỗi nhớ nhà, Hưng chia sẻ: “Những ngày đầu về đơn vị, bản thân em cảm thấy rất lo lắng, hồi hộp vì đây là lần đầu tiên em xa gia đình thời gian dài như vậy. Tuy nhiên, được sự ân cần, gần gũi của cán bộ và sự giúp đỡ của đồng đội, em dần quen với nếp sinh hoạt. Em sẽ phấn đấu học tập, rèn luyện thật tốt để sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương góp sức mình xây dựng quê hương”.

Chia tay các chiến sĩ mới, nhìn những khuôn mặt trẻ, hồn nhiên, hồ hởi, điều chúng tôi có thể dễ dàng nhận ra là dù đến từ những miền quê khác nhau nhưng các tân binh của Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 741 đều có chung ước vọng được học tập, rèn luyện trong “trường học lớn quân đội”; để tiếp tục phát huy truyền thống Điện Biên Phủ Anh hùng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

#### **006. PVTT/ Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng ở địa bàn khó khăn - Bài 1: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng// Nhân dân.- Số 23504.- Ngày 25/2/2020 - Tr.1+3**

**Những năm qua, các tỉnh miền núi phía bắc đã thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) tại các địa bàn khó khăn. Nhờ đó, đã phát huy năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ, nhất là vai trò chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bên cạnh những kết quả đạt được, không ít khó khăn nảy sinh từ thực tiễn, đòi hỏi các cấp ủy tiếp tục nâng cao chất lượng TCCSĐ và phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.**

Sau khi kiện toàn TCCSĐ, các cấp ủy tại địa bàn khó khăn đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Quá trình triển khai đã xuất hiện cách làm hay, mô hình sáng tạo trong công tác phát triển đảng, mang lại hiệu quả cao.

#### **Nhiều cách làm sáng tạo**

Miền núi phía Bắc là nơi sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí chưa cao, địa hình bị chia cắt, giao thông đi lại khó khăn. Đầu nhiệm kỳ 2010-2015, vẫn còn hàng trăm thôn, bản, đơn vị ở vùng biên giới, thuộc các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng... không có đảng viên và chi bộ, có nơi do số đảng viên ít, cho nên phải sinh hoạt chi bộ ghép. Thực trạng này dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động người dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chính sách phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn. Các đối tượng xấu xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lôi kéo quần chúng thực hiện những hành vi trái pháp luật, gây

mất ổn định an ninh trật tự trên địa bàn. Chính vì vậy, việc kiện toàn, củng cố TCCSD, bảo đảm yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng ở địa bàn các xã khó khăn là yêu cầu cấp thiết, được các cấp ủy cụ thể hóa bằng các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch. Với quyết tâm cao, quá trình triển khai thực hiện bài bản, đến nay, về cơ bản, các địa bàn khó khăn không còn bản "trắng" đảng viên, "trắng" chi bộ, cũng như giảm tình trạng sinh hoạt chi bộ ghép. Ở huyện vùng cao, biên giới Mường Khương (tỉnh Lào Cai), đồng chí Giàng Quốc Hưng, Bí thư Huyện ủy cho biết: Huyện ủy đã thành lập bốn tổ giúp việc để giúp các xã, thị trấn còn khó khăn về công tác phát triển đảng; mỗi tổ có bảy thành viên, do lãnh đạo các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy làm tổ trưởng; bí thư đảng ủy các xã, thị trấn làm tổ phó, chuyên viên các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy làm thành viên. Tổ giúp việc cùng đảng ủy các xã, thị trấn rà soát số đảng viên tại các thôn, bản, tổ dân phố, nơi nào có đủ điều kiện thì cho thành lập chi bộ. Đồng thời, tập trung tìm nguồn là các nhân tố tiêu biểu tại địa phương để giới thiệu, bồi dưỡng kết nạp Đảng. Ở cơ sở, cấp ủy tiếp tục có những hình thức linh hoạt hơn. Thiếu tá Trần Xuân Khánh, Phó Bí thư Đảng ủy xã Tung Chung Phố (cán bộ Đoàn Biên phòng Mường Khương tăng cường cho xã) cho biết: "Đảng ủy xã cử các đảng viên là cán bộ xã xuống sinh hoạt trực tiếp tại các chi bộ thôn và làm bí thư chi bộ ở những thôn có từ ba đảng viên chính thức trở lên. Khi xuống cơ sở, các đồng chí này có trách nhiệm gây dựng phong trào; khi nào giúp đỡ được từ hai đến ba đảng viên mới, mới rút về chi bộ cũ. Đảng ủy xã còn phân công các chi bộ khá giúp đỡ các chi bộ yếu trong việc tham mưu công tác phát triển Đảng và hoàn thiện hồ sơ kết nạp Đảng". Với cách làm sâu sát như vậy, chỉ sau thời gian ngắn, các xã đều đã xóa được tình trạng chi bộ ghép. Các xã Cao Sơn, Tung Chung Phố, Tả Ngải Chồ trước đây gặp nhiều khó khăn trong tạo nguồn kết nạp đảng viên, nay đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Theo Phó trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai Ngô Hữu Quý, đến nay toàn tỉnh Lào Cai kết nạp thêm được 2.373 đảng viên, trong đó phần lớn là người dân tộc thiểu số, ở địa bàn vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; tất cả chi bộ độc lập, không còn chi bộ ghép. Đây là những nhân tố quan trọng góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững, củng cố an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Đầu nhiệm kỳ 2010 - 2015, huyện biên giới Sìn Hồ (tỉnh Lai Châu) là huyện đặc biệt khó khăn, với hơn 50 bản, đơn vị không có chi bộ. Nhiều chi bộ phải sinh hoạt ghép, một số bản, trường học còn "trắng" đảng viên. Để khắc phục, Huyện ủy đã ban hành nghị quyết về phát triển đảng viên, thành lập các chi bộ bản, cơ quan, trường học và trạm y tế. Theo Bí thư Huyện ủy Sìn Hồ Trương Quang Phiệt, trong giai đoạn đó, đảng ủy các cấp đã phân công, luân chuyển, điều động hơn 100 đảng viên về công tác, sinh hoạt tại các điểm bản, các trường, trạm y tế chưa có đảng viên hoặc chưa thành lập được chi bộ, nhằm phát triển đảng viên, thành lập chi bộ. Nhờ vậy, chỉ sau hai năm thực hiện nghị quyết, đến cuối năm 2013, huyện đã xóa tình trạng "trắng" chi bộ, các chi bộ có nguy cơ "tái trắng" được kiện toàn. Nhiệm kỳ 2015- 2020, Huyện ủy tiếp tục ban hành nghị quyết về nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên gắn với xây dựng, củng cố chi bộ ở bản, trường học, trạm y tế. Đến nay, huyện đã kết nạp mới được hơn 600 đảng viên, trong đó số đảng viên là người địa phương, đảng viên trong độ tuổi từ 18 đến 30 đều chiếm hơn 70%... Đồng chí Sùng A Di, Bí thư Đảng ủy xã Tủa Sín Chải (huyện Sìn Hồ) cho biết: "Các chi bộ

hiện nay phần lớn đảng viên là người địa phương, tất cả đảng viên được điều động, luân chuyển đã rút về. Các chi bộ đã có sự phát triển cả về số lượng, chất lượng, bảo đảm sinh hoạt theo định kỳ và ban hành các nghị quyết sát thực tiễn của địa phương".

Trước năm 2010, tỉnh Điện Biên có tới 134 thôn, bản chưa có đảng viên, tập trung chủ yếu ở các huyện vùng sâu, biên giới, như: Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà, Điện Biên Đông. Tại đây, các đối tượng xấu thường lợi dụng sự cả tin của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số để xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; kích động người dân gây chia rẽ nội bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện Mường Nhé, huyện Nậm Pồ thành lập Ban Chỉ đạo, phân công từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách, theo dõi, chỉ đạo từng địa bàn, phát hiện quần chúng tích cực trong các phong trào, mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú ngay tại cơ sở, để tạo nguồn kết nạp đảng viên. Huyện ủy Mường Nhé ban hành cơ chế "đặc thù", hỗ trợ toàn bộ chi phí đi lại, ăn ở và một phần sinh hoạt phí cho quần chúng khi tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới. Chỉ sau hơn ba năm, Điện Biên đã tăng thêm 192 thôn, bản có tổ chức đảng (hiện chỉ còn 8 thôn, bản chưa có đảng viên), giảm 91,57% số thôn, bản chưa có đảng viên so với đầu năm 2016. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị tại vùng sâu, vùng biên giới ngày càng ổn định.

Sáp nhập các thôn, bản chưa đạt chuẩn, ít dân cũng góp phần khắc phục tình trạng sinh hoạt ghép ở các xã vùng cao thuộc các tỉnh Bắc Kạn, Yên Bái. Theo Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Kạn, sau 10 năm xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên, đến nay, Đảng bộ tỉnh không còn thôn "trắng" đảng viên; số chi bộ sinh hoạt ghép giảm từ 210 xuống còn 53 chi bộ. Tỉnh Yên Bái mới đây đã sắp xếp, giảm 985 thôn, bản, tổ dân phố, 13.027 cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, bản. Số đảng viên trong mỗi chi bộ đông lên, các chức danh chủ chốt ở cơ sở được lựa chọn kỹ, bảo đảm cơ cấu, chất lượng, chấm dứt hiện tượng "cả họ làm quan".

### **Phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở**

Thực tế sinh hoạt chi bộ ở những địa bàn khó khăn cho thấy, năng lực và trình độ nhận thức của một số cấp ủy và bí thư chi bộ còn hạn chế; chưa khơi dậy khả năng, trí tuệ của đảng viên trong việc tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của đảng viên còn hạn chế. Do đó, rất cần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ tại địa phương.

Ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Bắc Kạn, thời gian đầu sau khi củng cố chi bộ thôn, bản, Đảng ủy xã cử đảng viên là cán bộ của xã về sinh hoạt chi bộ thôn, bản theo cách "cầm tay chỉ việc", giúp sinh hoạt chi bộ đi vào nề nếp, ban hành nghị quyết gắn với các công việc cụ thể. Ngược lại, chi bộ cũng phát huy vai trò giám sát đối với đảng viên là cán bộ, công chức xã trong thực hiện nhiệm vụ. Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Quảng Chu (huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) Hoàng Ngọc Tân cho biết, trước đây có tình trạng đảng viên khi sinh hoạt chi bộ chỉ được nghe một số nội dung thời sự, bàn bạc ra nghị quyết chung chung, chiếu lệ. Nay, sinh hoạt của các chi bộ rất bài bản, bàn từng việc cụ thể gắn với phát triển kinh tế ở địa phương, như: mở rộng chăn nuôi thủy sản, xây dựng các hợp tác xã liên kết



với doanh nghiệp chăn nuôi. Các chi bộ, đảng bộ phát huy tốt vai trò chỉ đạo, khơi dậy phong trào dân vận khéo ở các địa phương. Tại xã Kim Lư (huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn), Đảng ủy xã làm tốt công tác dân vận, vận động người dân xây dựng đường nông thôn rất hiệu quả. Thông thường, các địa phương đều thực hiện phương châm Nhà nước hỗ trợ 70%, nhân dân đóng góp 30% để làm đường giao thông nông thôn. Thế nhưng ở Kim Lư, nhờ Đảng bộ, chi bộ làm tốt công tác dân vận, người dân tự nguyện đóng góp 70% kinh phí, còn Nhà nước chỉ hỗ trợ 30%. Sau hơn sáu năm triển khai, xã Kim Lư có hơn 90 hộ dân hiến gần 5.000 m<sup>2</sup> đất, giá trị hàng trăm triệu đồng để xây dựng công trình giao thông.

Huyện ủy Hòa An (tỉnh Cao Bằng) lại áp dụng mô hình sinh hoạt chi bộ mẫu để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Bí thư Chi bộ xóm Nà Lại (xã Hà Trì, huyện Hòa An) Nông Thanh Biền cho biết, tại buổi sinh hoạt chuyên đề, chi bộ đưa ra một đến hai nội dung cụ thể, yêu cầu tất cả các đảng viên phải tham gia ý kiến, đưa ra giải pháp thực hiện. Đảng viên gương mẫu làm trước, rồi vận động nhân dân làm theo. Đảng viên trong xóm tuyên truyền nhân dân phát triển trồng cây quýt hàng hóa, nuôi cá, nuôi hươu sao. Nhờ đó, nhiều hộ vươn lên thoát nghèo, làm giàu, thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm. Từ các buổi sinh hoạt chi bộ mẫu ban đầu, đến nay, 148 chi bộ nông thôn trong huyện đã duy trì nền nếp sinh hoạt; chất lượng các chi bộ chuyển biến tích cực. Năm 2019, 130 chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ có 18 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Với cách làm bài bản, Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Chỉ thị số 47 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Kế hoạch số 61 về "Nâng cao chất lượng chi bộ thôn, bản giai đoạn 2017-2020". Trong đó tập trung chủ yếu vào việc đổi mới sinh hoạt chi bộ. Theo Bí thư Đảng ủy xã Sơn Hải (huyện Bảo Thắng, Lào Cai) Nguyễn Tiến Toán, trước đây, việc tổ chức sinh hoạt thường kỳ ở các chi bộ thôn chưa thật sự hiệu quả, bình quân chỉ gần 70% số đảng viên tham gia. Nội dung sinh hoạt còn dàn trải hoặc sơ sài, thiếu nội dung cụ thể, ít đảng viên phát biểu. Việc ra nghị quyết chưa cụ thể, chưa sát thực tế. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của chi bộ còn lơ là... Đảng ủy xã Sơn Hải đã ban hành Nghị quyết số 08 về "Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ" ở chi bộ thôn, tập trung vào hai giải pháp cơ bản, đó là: bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ thôn và duy trì nền nếp, thực hiện nghiêm túc quy trình và nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng. Sau gần ba năm thực hiện nghị quyết, đã cơ bản khắc phục được một số hạn chế, chất lượng sinh hoạt ở chi bộ thôn có chuyển biến rõ rệt. Ý thức trách nhiệm của đảng viên trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện nhiệm vụ được giao có sự chuyển biến rõ nét. Nội dung sinh hoạt của các chi bộ ở thôn thiết thực, cụ thể hơn, được chuẩn bị kỹ lưỡng và gắn với thực tiễn cơ sở, do đó lôi cuốn đảng viên tham gia ý kiến, không khí sôi nổi hơn. Chi bộ thôn Trung Lèng Hồ, xã Trung Lèng Hồ, huyện biên giới Bát Xát có 10 đảng viên, là hạt nhân lãnh đạo 57 hộ, với gần 300 nhân khẩu, tất cả đều là đồng bào dân tộc Mông. Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn Sùng A Chúng cho biết, chi ủy và chi bộ bàn bạc "hiên kế", xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng đảng viên phụ trách, giúp đỡ những hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vươn lên xóa nghèo. Chi bộ đột phá chọn giống mới, trồng cây, nuôi con đặc sản, mở đường giao thông... nhờ

vậy đã đưa thu nhập người dân đạt 30 triệu đồng/người/năm, số hộ nghèo giảm từ 80% xuống còn 10%. Năm 2018, thôn Trung Lèng Hồ được công nhận là thôn nông thôn mới.

Có thể nói, trong những năm qua, bằng nhiều cách làm sáng tạo, những giải pháp phù hợp thực tiễn, các tỉnh miền núi phía bắc đã đạt kết quả rõ nét trong công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng TCCSD ở địa bàn khó khăn. Nhờ đó, các TCCSD giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

#### **007. Lê Lan/ Điện Biên hoàn thành đưa điện lưới về vùng cao biên giới// Nhân dân.- Số 23485.- Ngày 6/2/2020 - Tr.1&2**

**Nhằm giúp đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) ở vùng cao, biên giới với bớt khó khăn, có điều kiện áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế hộ, những năm qua, UBND tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo ngành điện ưu tiên kinh phí đầu tư các công trình cấp điện cho thôn, bản có đồng bào DTTS với phương châm: "Điện là số 1 và phải đi trước một bước". Đến cuối năm 2019, Điện Biên đã hoàn thành mục tiêu đưa điện lưới quốc gia về tất cả các xã với gần 91% dân số được sử dụng điện,...**

#### **Điện về "sáng mắt, sáng lòng"**

Đã gần hai tháng kể từ ngày Công ty Điện lực Điện Biên công bố hoàn thành công trình cấp điện cho 15 điểm bản thuộc năm xã: Sín Thầu, Chung Chải, Mường Nhé, Mường Toong và Pá Mỳ, vậy mà bà con các dân tộc H'Mông, Thái, Dao,... ở huyện vùng biên Mường Nhé vẫn cứ tưởng như trong mơ. Cụ Giàng A Phòng ở bản Mường Toong 4 (xã Mường Toong), năm nay gần 90 tuổi đời con cháu bật đèn sáng trưng suốt mấy ngày liền để thỏa ước mong thấy ánh điện lung linh sáng bản, sáng mừng. Tối tối, nhìn bày cháu nhỏ học bài, phụ nữ tẽ ngô dưới ánh điện, cụ Giàng A Phòng cười móm mém nói với con cháu: "Có cái điện về, người H'Mông ta sáng mắt, sáng lòng rồi". Đưa chúng tôi đến thăm các gia đình ở bản Mường Toong 4, Trưởng bản Vừ A Cửa phấn khởi khoe: Mường Toong 4 có 29 hộ, tất cả đều là dân tộc H'Mông thuộc diện sắp xếp, ổn định dân cư theo Đề án 79. Trước đây, dân bản ở tản mát trong các cánh rừng, nhưng khi Nhà nước triển khai Đề án 79, người dân được bố trí về tập trung ở bản mới; được hỗ trợ làm nhà, làm đường. Hôm nay, được Đảng, Nhà nước quan tâm kéo điện lưới quốc gia về từng nhà, bà con vui lắm "Dù nằm mơ, chúng tôi cũng không bao giờ nghĩ lại có ngày hôm nay. Bản mới khang trang, điện về thắp sáng từng nhà và sáng bừng cả bản" - anh Cửa không giấu được vẻ vui mừng. Cũng từ ngày có điện, nhịp sống của dân bản Mường Toong 4 và các bản khác như Mường Toong 6, 8, 9, 10,... trong xã như sang trang mới, sôi động, đánh thức một vùng biên.

Cũng được đóng điện cùng đợt với các bản ở xã Mường Toong, song niềm vui của gần 100 hộ dân ở hai bản Hua Sin 1 và Hua Sin 2 (trước đây là bản Hua Sin) xã Chung Chải lại khác. Bởi hai bản Hua Sin thành lập đã hơn 10 năm và cũng ngần ấy thời gian, người dân mong ngóng ánh điện về. Trầm tư bên ấm trà xanh, câu chuyện

của trường bản Hua Sin 1 Hạng A Sùng đưa chúng tôi ngược về thời gian chừng 20 năm trước. Vào cuối năm 2000, mấy gia đình người H'Mông đã dừng bước di cư, lập bản ở nơi đây. Ngày ấy, rừng ở Chung Chải còn nhiều, đất đai màu mỡ lại bằng phẳng nên người về Hua Sin cứ tăng dần, vậy nhưng Hua Sin vẫn như tách biệt với các bản lân cận vì không có điện. Buồn nhất là khi trời tối, bóng đêm bao phủ, khiến Hua Sin như một "thế giới khác", không ánh sáng điện, không âm thanh ti-vi và không cả tiếng người. Lắm khi buồn quá, mấy cậu thanh niên trong bản lấy xe nổ máy, bật đèn để xóa đi cảm giác lẻ loi. Mãi sau này, khi quen đường quen lối, mỗi tối người dân Hua Sin lại dò dẫm băng rừng sang bản bên xem nhò ti-vi,... Nay thì khác rồi, khi màn đêm buông xuống, bản Hua Sin bừng sáng lung linh giữa núi rừng mờ ảo. Có điện rồi, dân bản Hua Sin 1, Hua Sin 2 sẽ yên tâm lao động sản xuất; không bị nghe lượn điệu tuyên truyền của kẻ xấu, không bỏ bản di cư như trước nữa! Lời nói ấy, chính anh Hạng A Tà ở bản Hua Sin 1 đã xúc động thốt lên khi Công ty Điện lực Điện Biên về đóng điện ngày 19-12-2019: "Cảm ơn Đảng, Nhà nước, bà con Hua Sin 1 được hỗ trợ làm nhà, giờ lại có điện nữa nên rất vui mừng. Có điện rồi, bây giờ dân bản Hua Sin 1 sẽ chịu khó làm ăn để mua ti-vi, tủ lạnh, máy xay xát. Từ nay, dân bản chỉ nghe lời cán bộ, nghe tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước đến nhân dân chứ không nghe người xấu lôi kéo như trước nữa!".

### **Nỗ lực vì cuộc sống đồng bào**

76 ngày thi công, hoàn thành các hạng mục xây dựng, gồm gần 6,6 km đường dây trung thế; gần 20,3 km đường dây hạ thế, 10 trạm biến áp tổng công suất 501 kVA, cấp điện cho 621 hộ dân thuộc các xã Sín Thầu, Chung Chải, Mường Nhé, Mường Toong, Pá Mỳ là khoảng thời gian quá ngắn ngủi, mà tập thể lãnh đạo Công ty Điện lực Điện Biên và đơn vị thi công không nghĩ họ có thể hoàn thành. Bởi ngoài áp lực thời gian, yếu tố địa hình, điều kiện thi công ở địa bàn năm xã hết sức khó khăn. Bà con sinh sống không tập trung, gần như mỗi gia đình ở nửa quả đồi hoặc xa hơn, chưa kể đường đi đến các bản đều là đường mòn rất nhỏ trong khi trang thiết bị lại nặng nề, công kèn. Với quyết tâm đóng điện phục vụ bà con đón Tết Nguyên đán, hàng trăm công nhân điện lực và đơn vị thi công đã không quản ngày đêm, mưa nắng, miệt mài làm việc trên công trình. Anh Nguyễn Văn Tuấn, phụ trách bộ phận kỹ thuật của Công ty Mạnh Sang, nhà thầu thi công cho biết: Do địa hình đồi núi dốc, chủ yếu là đường mòn nên để vận chuyển vật liệu xây dựng, cột điện, thiết bị,... anh em công nhân buộc phải mở đường mới. Tất cả vật liệu cát, sỏi, xi-măng đều phải chở bằng xe máy từ trung tâm xã về từng bản; thậm chí có lúc phải vác bộ qua đường đi nương của dân bản. Cũng may, quá trình thi công, công ty nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của bà con, chính quyền địa phương. Thấy anh em công nhân làm việc vất vả, dân bản còn cử thanh niên hỗ trợ vận chuyển vật liệu, nhiều gia đình sẵn lòng nhường cả chỗ ở cho anh em trong những ngày mưa bão!

Hoàn thành đóng điện cho 15 bản ở huyện biên giới Mường Nhé, cán bộ kỹ thuật Công ty Điện lực Điện Biên lại như "chạy đua" với thời gian trong một công trình mới. Tiếp nhận công trình xây dựng hệ thống điện nông thôn bản Nậm Ngà 1, Nậm Ngà 2 (xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ) do Sở Công thương bàn giao khi Tết Nguyên đán cận kề, song Công ty Điện lực Điện Biên vẫn quyết tâm bằng mọi giá hoàn thành nghiệm thu, kiểm tra kỹ thuật vận hành để đóng điện phục vụ nhân dân

hai bản. Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật công ty, gần 200 hộ dân tộc H'Mông, dân tộc Kháng ở hai bản Nậm Ngà 1, Nậm Ngà 2 đã được sử dụng điện lưới quốc gia từ bốn ngày trước Tết Nguyên đán Canh Tý. Ông Lý Văn Thẩn, Trưởng bản Nậm Ngà 1 vui mừng chia sẻ: Trước đây, cứ khi con gà lên chuồng thì dân bản đi ngủ. Mấy chục năm nay, người Kháng bản Nậm Ngà 1 luôn khát khao thấy ánh sáng điện và giờ thì ước mơ thành hiện thực rồi. Từ nay, cuộc sống bà con nhất định sẽ khá lên nhờ dòng điện quốc gia.

Giám đốc Công ty Điện lực Điện Biên Trần Huy Hoàng chia sẻ: Mong muốn của mỗi cán bộ, công nhân ngành điện ở đây là mỗi năm có thêm nhiều gia đình đồng bào DTTS vùng sâu biên giới được sử dụng điện lưới quốc gia, để đồng bào vui bớt khó khăn và có điều kiện phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống tại địa phương.

Trong giai đoạn 2014 - 2020, UBND tỉnh Điện Biên đã ưu tiên nguồn vốn từ ngân sách T.Ư, vốn ODA, vốn do EU tài trợ và vốn ngân sách địa phương triển khai dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, với tổng mức đầu tư lên tới 841 tỷ đồng. Theo đó, từ nguồn đầu tư dự án, Điện Biên đạt mục tiêu mỗi năm có thêm hàng nghìn hộ đồng bào DTTS ở các huyện được sử dụng điện lưới quốc gia; đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có thêm gần 13 nghìn hộ dân thuộc 276 thôn, bản trên địa bàn 81 xã thuộc các huyện Điện Biên, Tủa Chùa, Mường Ảng, Nậm Pồ,... được sử dụng điện. Riêng năm 2019, tỉnh Điện Biên có thêm gần 3.000 hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia, nâng tổng số hộ dân toàn tỉnh được sử dụng điện lưới lên gần 91% và Điện Biên cũng hoàn thành mục tiêu tất cả 130 xã, phường, thị trấn có điện. Với kết quả này, Điện Biên đã hoàn thành trước một năm mục tiêu "100% số xã có điện lưới quốc gia vào năm 2020.

#### **008. LÊ LAN/ Gỡ “nút thắt” cho hai dự án điểm ở TP Điện Biên Phủ// Nhân dân.- Số 23501.- Ngày 22/2/2020 - Tr.5+8**

**Hai dự án điểm, gồm tuyến đường rộng 60 m và dự án hạ tầng kỹ thuật khung được kỳ vọng sẽ tạo sự bứt phá, đem lại diện mạo mới cho TP Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên). Tuy nhiên, hiện tại cả hai dự án đều đang vướng ở khâu giải phóng mặt bằng (GPMB), đền bù, hỗ trợ tái định cư (TĐC) cho nên tiến độ triển khai hết sức ỉ ạch. Ngay cả chủ đầu tư dự án là UBND thành phố Điện Biên Phủ cũng không thể biết khi nào hai dự án mới hoàn thành.**

#### **Tiến độ “rùa bò”**

Dự án tuyến đường 60 m được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt ngày 4-12-2015 với tổng mức đầu tư 350 tỷ đồng, thời gian thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020, song đến thời điểm này (tháng 2-2020), tất cả các phần việc của dự án đều chậm tiến độ. Trong đó, công tác GPMB mới đạt 83,5%; triển khai thi công đạt 57%; giá trị khối lượng hoàn thành đạt 71,6%; giao đất TĐC mới được 78 trường hợp, trong khi còn 83 trường hợp chưa giao. Còn dự án hạ tầng kỹ thuật khung dọc tuyến đường 60 m được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt giữa tháng 2-2017, quy mô diện tích gần 17 ha, tổng mức đầu tư hơn 279 tỷ đồng để thực hiện các hạng mục san nền các lô đất; đường giao thông; hệ thống thoát nước mặt, nước thải; hệ thống cấp điện, biển báo,... Như mục tiêu đặt ra, khi dự án đường 60 m và hạ tầng kỹ thuật khung

hoàn thành, sẽ hình thành một khu đa chức năng, khu trung tâm hành chính mới, kết nối khu TĐC Noong Bua với khu vực trung tâm thành phố, góp phần ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, tạo ra quỹ đất thương mại dịch vụ, thực hiện đấu giá đất hình thành nguồn kinh phí đầu tư xây dựng các công trình công cộng khác. Nguồn vốn hình thành này sẽ được sử dụng đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch TP Điện Biên Phủ đã được phê duyệt và tạo khu đô thị mới hiện đại, văn minh, bảo đảm sự phát triển dài lâu, cùng quần thể khu di tích lịch sử chiến trường Điện Biên Phủ đã và đang được bảo tồn, tôn tạo.

Tuy nhiên, sau hơn hai năm triển khai, dự án hạ tầng kỹ thuật khung đang gặp quá nhiều vướng mắc mà cơ bản nhất là công tác GPMB. Theo báo cáo mới nhất của TP Điện Biên Phủ, trong số 339 hộ có đất bị ảnh hưởng, vẫn còn 82 hộ chưa đồng ý thực hiện đền bù GPMB. Trong đó, 31 hộ chưa đồng thuận cho đo đạc, kiểm đếm; 51 hộ chưa nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng dù đã được chủ đầu tư phê duyệt phương án bồi thường. Do vướng GPMB đã kéo theo tiến độ các phần việc khác của dự án đều chậm theo, việc thi công xây lắp mới đạt 31,6%, hai điểm TĐC số 1 và 2 trong số bốn điểm được sắp xếp TĐC đến nay vẫn chưa thi công hoặc thi công “nhỏ giọt”. Thừa nhận tiến độ “rùa bò” của hai dự án, Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ Nguyễn Đức Duyệt cho rằng, có thời điểm, các cơ quan chức năng đã thực hiện chưa tốt việc tuyên truyền và tiến hành các bước triển khai thiếu đồng bộ nên đã phần nào ảnh hưởng tâm lý của một số người dân trong vùng dự án. Cũng bởi vì thế, đơn thư khiếu nại, kiến nghị liên quan bồi thường, GPMB từ việc thực hiện hai dự án điểm nêu trên lên tới gần 200 đơn, chính quyền TP Điện Biên Phủ đã phải tổ chức hàng trăm cuộc họp, đối thoại với nhân dân về các vấn đề liên quan mà lòng dân vẫn chưa thuận, chưa thể giải quyết triệt để.

### **Minh bạch và hài hòa lợi ích**

Ngày 6-2 vừa qua, Tỉnh ủy Điện Biên đã phải trực tiếp tổ chức hội nghị đối thoại với các hộ dân bị ảnh hưởng của hai dự án. Tại cuộc đối thoại, Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Đức Duyệt đã giải đáp nhiều kiến nghị của người dân liên quan năm nhóm nội dung, gồm: Không đồng ý thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật khung; đề nghị thỏa thuận về bồi thường với chủ đầu tư; kiến nghị giao đất, giao thêm đất,... Ông Nguyễn Đức Duyệt khẳng định: Dự án đường 60 m được áp dụng chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định 02/2007/QĐ-TTg ngày 9-1-2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và TĐC dự án Thủy điện Sơn La và các văn bản khác có liên quan là chính xác và ưu việt, được áp dụng chính sách đối trừ tiền sử dụng đất giữa nơi đi với nơi đến, được hỗ trợ 30% giá đất ở trung bình đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi,... Với dự án hạ tầng kỹ thuật khung, ngoài áp dụng quy định bồi thường của Luật Đất đai năm 2013, các gia đình bị thu hồi đất còn được hưởng các khoản hỗ trợ khác như hỗ trợ đối với đất ở trong địa giới hành chính phường; được xử lý chênh lệch về giá trị đất ở nơi đi và nơi đến; được hưởng ưu đãi về bồi thường, hỗ trợ và TĐC tương đương dự án đường 60m...

Tuy nhiên, bày tỏ ý kiến không đồng tình với trả lời của Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Đức Duyệt, nhiều người dân đại diện các gia đình được mời đối thoại đã nói: Nếu các cơ chế, chính sách đúng hết như lời Chủ tịch UBND thành phố nói thì lãnh đạo Tỉnh ủy đã không cần phải tổ chức hội nghị đối thoại và tiến độ dự án đã

không chậm trễ thế này. Người dân hết sức mong muốn hai dự án được triển khai nhanh chóng, tạo diện mạo mỹ quan cho thành phố, để người dân chúng tôi cũng được hưởng lợi nhưng vấn đề là cần giải quyết thấu đáo, công bằng, hài hòa quyền lợi cho nhân dân. Ông Nguyễn Đức Nghinh, tổ dân phố 17, phường Him Lam nêu: Chúng tôi kiến nghị chính quyền phải làm công bằng và công khai để nhân dân giám sát, đồng thuận, tránh tình trạng người dân ở đây đã mấy chục năm nhưng không làm được giấy tờ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), trong khi một số người có chức quyền hoặc quan hệ, mới về phố 18 nhưng đã làm được giấy một cách dễ dàng. Người dân cũng kiến nghị tỉnh Điện Biên thanh tra lại toàn bộ các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở hai dự án, cùng với đó tiến hành đánh giá, sàng lọc lại cán bộ trên hai phương diện là năng lực và đạo đức rồi công khai cụ thể cho người dân biết, như thế người dân sẽ tin tưởng và tâm phục khẩu phục. Kiến nghị về đơn giá bồi thường đất nông nghiệp khi thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật khung, bà Trịnh Thị Ty, ở tổ dân phố 18, phường Him Lam, cho biết: Chúng tôi ủng hộ triển khai hai dự án cho nên khi cơ quan chức năng thông báo thu hồi hơn 3.300 m<sup>2</sup> đất, đền bù 58 nghìn đồng/m<sup>2</sup> gia đình tôi vẫn chấp thuận. Tuy nhiên, đến bây giờ chính quyền lại thông báo thu hồi tiếp để lấy đất đấu giá, làm thương mại mà giá đền bù như thế thì không tương xứng với công sức chúng tôi khai hoang, vỡ đất mấy chục năm qua. Cùng tổ 18 với bà Ty, nhiều gia đình như ông Nguyễn Khắc Nhụ, bà Nguyễn Thị Tám, ông Nguyễn Văn Thâu,... đều không đồng thuận với đơn giá đền bù và giải quyết TĐC của chính quyền.

Tìm hiểu thực tế đời sống, tâm tư của các gia đình có đất phải thu hồi thuộc hai dự án, chúng tôi thấy rằng phần lớn kiến nghị đều của các gia đình làm nông nghiệp đơn thuần, đời sống thuộc diện khó khăn, thiếu thốn. Mấy chục năm nay, những người dân này làm nông nghiệp trên diện tích ruộng đất khá ít ỏi, cuộc sống đắp đổi qua ngày. Đến nay, hai dự án triển khai, cuộc sống của họ bị ảnh hưởng, buộc phải chuyển đổi ngành nghề từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, nhiều người chuyển đổi rất khó khăn. Thêm vào đó, thời gian thực hiện dự án đường 60 m kéo dài đã gây xáo trộn không nhỏ đến đời sống nhân dân. Họ không được làm nhà, không được chia tách đất cho con cái khi đến tuổi trưởng thành, không được tách khẩu, không được làm các thủ tục tặng, cho, mua bán cho dù con cái họ đã lập gia đình,... cho nên việc thực hiện cấp đất TĐC và giao đất có thu tiền cho các trường hợp bị ảnh hưởng còn rất nhiều thiệt thòi, bất cập. Để bảo đảm hài hòa cuộc sống, quyền lợi của người dân trong phạm vi dự án, chúng tôi cho rằng UBND thành phố Điện Biên Phủ cần chủ động rà soát các hộ dân bị ảnh hưởng do dự án kéo dài, những trường hợp đặc thù để kiến nghị UBND tỉnh Điện Biên xem xét, bổ sung cơ chế hỗ trợ, cấp đất. Cần đặt mình vào vị thế của người dân để giải quyết hợp tình, hợp lý, có như vậy mới mong sớm tháo gỡ “nút thắt” cho hai dự án đi đến hoàn thành, đáp ứng mong mỏi của nhân dân và chính quyền địa phương.

#### **009. Lê Lan/ Triển vọng mô hình cánh đồng “một giống” ở Điện Biên// Nhân dân.- Số 23497.- Ngày 18/2/2020 - Tr.2**

Mô hình cánh đồng “một giống” cho thấy hiệu quả vượt trội so với cách sản xuất truyền thống là tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng, tăng giá trị sản phẩm

lúa gạo trên cánh đồng Mường Thanh. Cùng với đó, sản xuất theo mô hình cánh đồng “một giống” còn hạn chế tình trạng lúa lẫn, giảm công sức lao động của nông dân mà hiệu quả lại tăng rất nhiều...

Anh Lò Văn Hạnh, Đội trưởng đội 15, xã Thanh Xương (huyện Điện Biên) là một trong số 38 gia đình tham gia mô hình cánh đồng “một giống” trong vụ mùa 2019. Anh Hạnh cho biết: Trên diện tích 8,3 ha mà 38 gia đình tham gia, năng suất trung bình đạt 70 tạ/ha; trừ chi phí thu lãi gần 21 triệu đồng/ha, nếu so với cách gieo cấy trước đây lãi tăng hơn 12 triệu đồng/ha. Chi phí sản xuất giảm hơn chín triệu đồng/ha do không phải phun nhiều lần thuốc bảo vệ thực vật, giảm phân đạm và khắc phục cơ bản tình trạng lúa lẫn những năm trước đây.

Cũng trên cánh đồng của đội 15, chị Lò Thị Hòa tâm sự, lúc mới tham gia, bà con rất băn khoăn nghi ngại. Bởi trước nay nông dân ở Thanh Xương nói riêng và khu vực lòng chảo Mường Thanh nói chung chỉ quen làm kiểu “việc nhà nào nhà ấy lo”, vậy mà theo mô hình cánh đồng “một giống” thì các gia đình phải tuân thủ quy định: Cấy cùng một giống trên diện tích đăng ký, thời gian gieo cấy gói gọn trong một hoặc hai ngày, và khi bón phân, làm cỏ cũng cùng kỳ. Được cán bộ Phòng Nông nghiệp huyện Điện Biên và Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp - Dịch vụ Thanh Xương tận tình hướng dẫn, 38 gia đình đã yên tâm, thực hiện bảo đảm kỹ thuật, thời gian từ khi xuống giống, bón phân, làm cỏ cho đến ngày thu thóc về nhà. Bởi vậy, nông dân vui mừng, tin tưởng.

Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp - Dịch vụ Thanh Xương Lò Văn Bun cho biết thêm: Mô hình cánh đồng “một giống” áp dụng đồng loạt các biện pháp kỹ thuật trên toàn diện tích ngay từ đầu vụ như: Cấy tập trung bằng máy, bón phân, điều tiết nước, phun thuốc bảo vệ thực vật... Tỷ lệ lúa lẫn, cỏ dại giảm tới gần 90% so với diện tích ngoài mô hình; cây lúa sinh trưởng đều, trổ bông tập trung. Tất cả các nông dân tham gia mô hình còn được hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật thu hoạch, sơ chế để thóc không bị lẫn tạp, bảo đảm yêu cầu của đơn vị thu mua. Do kiểm soát tốt thuốc trừ sâu giai đoạn đầu vụ, phun trừ khi đến ngưỡng cho nên hạn chế ảnh hưởng của sâu bệnh đến năng suất cuối vụ. Việc áp dụng máy cấy trong mô hình đã góp phần kiểm soát tốt sinh vật gây hại như: Thời gian xuất hiện muộn, mức độ gây hại thấp hơn so với ngoài mô hình; xuất hiện theo lứa tập trung cho nên việc triển khai phun trừ được đồng loạt, hiệu quả phòng trừ cao hơn. Thấy được hiệu quả khác biệt, vụ thu đông năm nay, xã viên HTX Nông nghiệp - Dịch vụ Thanh Xương đã đăng ký thực hiện theo mô hình trên diện tích 20 ha; trong đó 10 ha dùng giống Nam Hương, 10 ha dùng giống Sóng Cù. Vụ tới, huyện Điện Biên tiếp tục triển khai mô hình cánh đồng “một giống” trên những khu vực đồn điền đổi thửa tại các xã vùng lòng chảo như: Thanh Yên, Thanh Hưng, Thanh An, Thanh Xương.

Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Điện Biên Nguyễn Trọng Kính cho biết: Với thành công từ mô hình “một giống” ở Thanh Xương, vụ đông xuân này huyện Điện Biên đã chủ động tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng trên cánh đồng mẫu lớn, qua đó góp phần tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy các nhà đầu tư liên kết với nông dân Điện Biên triển khai sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi sản phẩm.

Chính hiệu quả từ mô hình cũng góp phần thay đổi ý thức của nông dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Thay vì cứ thấy sâu bệnh hại là phun thuốc thì bây giờ nông dân ở Điện Biên đã biết cách áp dụng kỹ thuật để hạn chế sâu bệnh hại. Đây là chuyển biến quan trọng trong lộ trình nâng cao năng suất, giá trị cho hạt gạo Điện Biên.

#### **010. Hỗ trợ phòng, chống nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em gái// Thời nay.- Số 1056.- Ngày 27/2/2020 - Tr.7**

Hơn 400 nghìn USD sẽ được hỗ trợ cho công tác phòng, chống nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em gái cũng như phòng, chống bạo lực tại tỉnh Điện Biên. Dự án nằm trong khuôn khổ dự án viện trợ không hoàn lại liên kết NGO của Chính phủ Nhật Bản năm tài khóa 2019. Chính thức khởi động từ tháng 3 tới, dự án do Tổ chức World vision Nhật Bản phối hợp Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội và tỉnh Điện Biên thực hiện. Dự án được kỳ vọng xây dựng khung hỗ trợ nhằm phòng, chống nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em gái ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh Điện Biên. Đặc biệt là ở hai huyện Mường Chà và Tuần Giáo, một trong những điểm nóng về nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Theo báo cáo của Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm LHQ (UNOCD), trên thế giới có khoảng 244 triệu người di cư và vẫn tiếp tục tăng lên do ảnh hưởng của khủng bố, xung đột, bạo lực..., nhiều người trong số đó trở thành nạn nhân của nạn buôn bán người. Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm của Chính phủ, từ năm 2012-2017, lực lượng chức năng đã tổ chức giải cứu và tiếp nhận khoảng 7.500 người. Các cuộc điều tra, rà soát cho thấy hơn 90% nạn nhân bị mua bán là phụ nữ và trẻ em; hơn 80% nạn nhân thuộc các dân tộc thiểu số, trình độ học vấn, nhận thức, tiếp cận thông tin ít hơn và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; hơn 70% nạn nhân làm nông nghiệp hoặc không có việc làm; 37,2% không biết chữ và khoảng 6,8% nạn nhân là người trẻ tuổi, học sinh, sinh viên; hơn 98% nạn nhân bị mua bán ra nước ngoài.

#### **011. MINH THỊNH/ Trái đắng cho những cuộc tình ảo// Giáo dục và thời đại.- Số 50.- Ngày 27/02/2020 - Tr.48+49**

**Cũng bởi nhẹ dạ, cả tin nên không ít chị em ở huyện vùng cao nghèo Điện Biên Đông của tỉnh Điện Biên phải trả giá đắt. Người may mắn được trở về quê hương làm lại từ đầu. Người thiếu may mắn thì “chôn chân” với thế giới ảo phía bên kia biên giới, bỏ lại quê hương những đứa trẻ với nỗi nhớ nhung đến tận lòng...**

**Ly tán...**

Một ngày cuối đông, tôi có dịp trở lại Xa Dung (huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên) xã Anh hùng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Nơi đây có 100% dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số. Nghèo nàn và lạc hậu vẫn bám riết lấy cuộc sống của người dân suốt bao năm qua. Từ trung tâm huyện lỵ, vượt qua xã Na Son, men theo con đường mòn bám chặt lấy mấy vạt nương dốc dựng đứng là đến Xa Dung.



Vàng A Chia ra đón tôi từ đầu bản Ca Tân. Không giống như cậu bé 14 tuổi tôi từng gặp trước đây, Chia ở tuổi đôi mươi rắn rỏi trông thấy. Thế nhưng, mỗi khi nhắc lại chuyện cũ, Chia lại cúi gằm mặt xuống, hai hàng lệ lại rung rung.

Sáu năm trước, vào đúng ngày 12/8/2013, 2 người lạ mặt đến bản Ca Tân tán tỉnh mẹ của Chia. Chị Lầu Thị Dí (mẹ của Chia) nhận lời đi theo họ về Lào Cai. Hai kẻ lạ kia cũng không quên hứa rằng sẽ cho chị việc làm ổn định để có thu nhập cao, gửi tiền về nuôi hai con thơ ăn học.

Vàng A Chia khi ấy mới tròn 14 tuổi, không khỏi ghen ngào mỗi khi nhớ đến mẹ. Chị Dí dứt áo ra đi, bỏ lại Chia và một người em nhỏ kém em vài tuổi. Không có ai bám víu, hai anh em nương nhờ gia đình cậu ruột là anh Lầu A Súa. Nhà A Súa đã nghèo, chạy ăn nuôi con từng bữa còn chẳng xong, rồi lại phải gánh vác tương lai của hai đứa cháu.

“Chị Dí sinh năm 1967, lập gia đình với anh Vàng Pà Hồ bản Chua Ta A, xã Phì Nhừ, chung sống với nhau được một thời gian, có được 2 mặt con. Cuộc sống khốn khó, hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi cọ, hôn nhân tan vỡ.

Sau khi đường ai nấy đi, chị Dí đưa 2 con và bụng bầu 5 tháng trở về ở đẳng ngoại. Khi sinh con được 1 tuổi thì 2 đối tượng lạ mặt đến nhà tìm hiểu, xin số điện thoại rồi tán tỉnh yêu đương. Trước cuộc sống quá khó khăn vì một mình phải nuôi 3 đứa con thơ nên chị đã đi theo người đàn ông lạ mặt”, Lầu A Súa ghen ngào kể lại.

Những tưởng cuộc tình của chị Dí sẽ “đơm hoa kết trái”, rồi có tiền gửi về nuôi hai con thơ, song chị vẫn bật vô âm tín. Từ khi mẹ mất tích, 2 đứa con bị bỏ rơi luôn buồn bã, ít nói, ít giao tiếp với bạn bè cùng trang lứa, mỗi khi mọi người nhắc đến mẹ, chúng bật khóc nức nở.

### **May mắn trở về**

Chị Lầu Thị Khu (SN 1978), dân tộc Mông, ở bản Nà Sản A xã Xa Dung là một trong số ít người may mắn trở về. Lấy nhau được 1 năm, chị Khu và người chồng ly dị. Bụng mang dạ chứa trở về với bố mẹ đẻ, không lâu sau Khu hứng chịu nỗi đau mất con vì bệnh nan y.

Sáu năm chung sống với bố mẹ, chị Khu tái hôn, song người chồng suốt ngày ăn chơi lêu lổng, nghiện ngập, trộm cắp khắp nơi. Đi đến đâu cũng bị xua đuổi, nên chồng chị bỏ đi lang thang nay đây mai đó. Lần thứ hai chị Khu trở về “nơi sản xuất”.

Những tưởng cuộc đời lạng lẽ trôi, nhưng rồi một ngày, chị bất ngờ nhận được cuộc điện thoại từ một người đàn ông dân tộc Mông. Những lời “có cánh”, ngọt ngào của gã, như rót mật vào tai đã đánh thức bản năng người phụ nữ trong chị. Thêm một lần nữa, chị mở lòng mình và bỏ nhà ra đi theo lời hẹn của người đàn ông chưa bao giờ gặp mặt.

Chị Khu kể lại: “Cũng may khi lên đến cửa khẩu, tôi đã bị cơ quan chức năng kiểm tra và giữ lại. Chứ không, nếu sang bên kia biên giới thì cũng chẳng biết số phận của tôi sẽ như thế nào. Không biết sẽ đi đâu, về đâu. Chỉ nghĩ thế thôi mà đã sợ lắm rồi!”.

Trường hợp của chị Sùng Thị Lia (SN 1999) dân tộc Mông, ở xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông cũng là bài học đáng nhớ. Mới quen biết nhau qua điện thoại, Lia đã nảy sinh chuyện yêu đương với một người thanh niên chưa biết mặt.

“Ngày 14/4/2014, kẻ lạ hẹn đến nhà tôi. Tôi hôm đó, tôi ra đường, cách nhà khoảng 200 m để đón anh ấy về thăm nhà. Đến nơi, người thanh niên ấy cầm sẵn 2 chai nước ngọt rồi đưa cho tôi một chai, mời tôi uống coi như quà gặp mặt. Tôi từ chối không uống vì theo lời hẹn là đến nhà chơi.

Nhưng anh ấy bảo phải uống hết chai nước mới thể hiện sự tôn trọng người mua. Không từ chối được, tôi đã uống hết chai nước. Sau khi uống chừng 5 phút, thấy có biểu hiện choáng váng, tôi cứ thế lên xe máy, đi theo họ mà không biết là sẽ đi đâu”, Sùng Thị Lia kể lại.

Cho đến buổi chiều ngày hôm sau, Lia đã dần thức tỉnh. Lia chỉ được biết là về nhà bạn trai để “xem cửa, xem nhà” trước khi hai người quyết định làm đám cưới. “Đi đến trước một con sông có cây cầu lớn, anh ta dừng xe ở bên này và đưa tôi sang đến bên kia cầu thì thấy có 2 vợ chồng người Mông và một người đàn ông Trung Quốc chờ sẵn. Người thanh niên bảo tôi đi theo 3 người đó lên nhà nấu cơm trước, còn anh ta quay lại dắt xe đi mua vài thứ rồi sẽ về sau. Sau khi đi theo 3 người lạ chừng 30 phút không thấy anh kia về, tôi hỏi thì 2 vợ chồng đó bảo anh kia đã bán tôi cho họ và quay về rồi. Ban đầu tôi không tin đâu, nhưng sau khi họ ép tôi phải lên xe ô tô thì tôi mới thấy sợ hãi và tin rằng mình đã bị bọn buôn người lừa bán”, Sùng Thị Lia tâm sự.

Đến đất Trung Quốc, Lia bị bán đi qua 4 nơi với 4 người chủ khác nhau. Họ chủ yếu là các gia đình người Mông ở vùng nông thôn. Người chủ cuối cùng mua lại Lia cũng là vợ chồng chuyên buôn người. Tại thời điểm Lia ở đó, vợ chồng này vừa mua được 2 mẹ con người Mông ở tỉnh Lai Châu. Họ đã bán người mẹ cho một người đàn ông Trung Quốc và giữ lại đứa con gái mới 3 tuổi để bán cho người khác.

Lợi dụng lúc chủ mua sơ hở, người phụ nữ ở Lai Châu đã trốn thoát, rồi tìm cách trình báo với Công an Trung Quốc nhờ giải cứu con của mình. Cũng nhờ đó mà Lia được cứu thoát rồi được trao trả về cửa khẩu Thanh Thủy (Hà Giang). Được giải cứu và trở về với quê hương, với gia đình thân yêu của mình, Lia cảm thấy rất may mắn như mình lại được sinh ra thêm một lần.

### **Cần sớm cảnh tỉnh...**

Thực tế cho thấy, nhiều phụ nữ không chỉ là đồng bào dân tộc Mông mà các dân tộc khác từng dễ dàng mắc lừa rồi đánh đổi cuộc đời mình theo vòng xoáy của bọn buôn người. Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn, cộng với sự thiếu hiểu biết, nhẹ dạ cả tin nên họ bị đối tượng xấu lợi dụng móc nối qua điện thoại kết thân rồi bỗng chốc trở thành nạn nhân của nạn buôn người.

Để rồi đến lúc nhận ra mình là nạn nhân thì đã quá muộn. Cuộc sống ở quê nhà vẫn bình yên, có rất nhiều đứa con thơ dại như cậu bé Chia vẫn hằng mong mẹ trở về, hình ảnh người mẹ ám áp ngày nào vẫn lẩn khuất ngay cả trong giấc mơ.

Có lẽ, ở phương trời kia, bằng tình mẫu tử, người mẹ kia vẫn sẽ có lúc nhớ về đàn con thơ đang mong ngóng. Cuộc chiến để tìm về với gia đình, quê hương của những người lầm đường, lạc lối còn lắm gian nan.

*“Trong hai năm 2016 – 2017, chúng tôi đã triệt phá được 3 đường dây buôn bán phụ nữ qua biên giới, khởi tố 4 đối tượng có liên quan. Bọn buôn người thường lợi*

*dụng sự nhẹ dạ, cả tin, sự thiếu hiểu biết của đồng bào để lừa phỉnh. Chúng thường vẽ ra những viễn cảnh thơ mộng để dụ dỗ chị em, đánh vào lòng tham để lừa đảo.*

*Bị bán sang bên kia biên giới rồi thì chị em mới biết cuộc sống không sang giàu, hạnh phúc như mình mong muốn nhưng khi nhận ra thì đã muộn. Trong hai năm trở lại đây, bọn chúng vẫn rình rập, âm mưu lừa phỉnh người dân vùng cao. Tuy nhiên, thủ đoạn của bọn chúng hết sức tinh vi.*

*Chúng thường sử dụng khâu trung gian như taxi, xe ôm để kết nối với nạn nhân. Kẻ bán người thì ở Việt Nam, còn người mua thì lại bên kia biên giới. Bọn chúng liên hệ với nhau thường qua sim rác. Chính điều này đã gây ra nhiều khó khăn trong quá trình phá án. Với sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng tổ chức đoàn thể các cấp thì vấn đề then chốt để ngăn chặn nạn buôn bán phụ nữ qua biên giới đó là nâng cao nhận thức của người dân”.*

**Thượng tá Nguyễn Tuấn Anh,  
Trưởng Công an huyện Điện Biên Đông**

## **012. Công Tiến/ Phục dựng, bảo tồn 7 lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số// Giáo dục Thời đại.- Số 39.- Ngày 14/2/2020 - Tr.8**

**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) vừa có văn bản số 458/BVHTTDL-VHDT gửi Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Hà Giang, Kon Tum và Bình Phước về việc hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phục dựng lễ hội các dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm 2020.**

Cụ thể, trong năm 2020, Bộ VHTTDL lựa chọn 7 lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số cần được phục dựng, bảo tồn gồm: Lễ hội truyền thống dân tộc Lào, tỉnh Điện Biên; Lễ hội truyền thống dân tộc La Chí, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; Lễ hội truyền thống dân tộc Nùng, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; Lễ hội truyền thống dân tộc Thái, tỉnh Yên Bái; Lễ hội truyền thống tỉnh Bình Phước; Lễ hội truyền thống dân tộc Si La, tỉnh Lai Châu; Lễ hội truyền thống dân tộc Gia Rai, tỉnh Kon Tum.

Để thống nhất về quy trình, thủ tục và tiến độ đảm bảo đúng mục tiêu đề ra, Bộ VHTTDL đề nghị Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh khảo sát, lựa chọn, lập hồ sơ khoa học về lễ hội được bảo tồn phục dựng để tổng hợp trước ngày 20/2/2020.

Căn cứ vào thời gian dự kiến tổ chức bảo tồn, phục dựng lễ hội, Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh chủ động xây dựng chi tiết báo cáo khảo sát, báo cáo khảo tả Lễ hội gửi về Bộ VHTTDL để thẩm định trước thời điểm diễn ra lễ hội ít nhất 20 ngày.

Trên cơ sở thẩm định của Bộ VHTTDL, Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh tiếp thu, tổ chức bảo tồn, phục dựng lễ hội.

Khi tổ chức phục dựng lễ hội, Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh chú trọng việc chỉ đạo tổ chức phục dựng lễ hội truyền thống giàu bản sắc, được lưu giữ trong đời sống các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Thông qua lễ hội, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, lồng ghép đưa các yếu tố văn hóa mới

tiến bộ nhằm tăng cường giao lưu quảng bá, giới thiệu, phù hợp với nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tâm linh của đồng bào các dân tộc, góp phần thúc đẩy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, loại bỏ yếu tố lạc hậu, hủ tục không phù hợp trong đời sống cộng đồng.

Các Lễ hội cần diễn ra một cách dân dã, tự nhiên, phản ánh sinh hoạt văn hóa cộng đồng, do đồng bào chủ động tham gia mở hội và thụ hưởng những giá trị văn hóa do lễ hội mang lại một cách thiết thực, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm. Lễ hội dân gian truyền thống không nên tùy tiện, lạm dụng các hình thức sinh hoạt văn hóa mới làm phai nhòa bản sắc văn hóa dân gian. Chú ý phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, những người có uy tín, các nghệ nhân văn nghệ dân gian tham gia vào hoạt động của lễ hội, kể cả trong hành lễ cũng như trong phần hội, tránh khiên cưỡng, áp đặt; tránh mang nặng yếu tố thương mại hoặc lợi dụng để hoạt động mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc và các tệ nạn xã hội khác trong đời sống xã hội, gây phản cảm và xa lạ với đồng bào dân tộc thiểu số./.

### **013. P.V/ Hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng năm 2020// Văn hóa.- Số 16.- Ngày 5/2/2020 - Tr.2**

#### **UBND tỉnh Sơn La vừa ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng năm 2020.**

Theo đó, các nội dung hợp tác bao gồm: Xây dựng cơ chế chính sách quản lý và phát triển du lịch; phát triển sản phẩm du lịch; tiếp tục xây dựng sản phẩm du lịch; giới thiệu, quảng bá và đưa vào khai thác tuyến du lịch đường thủy liên hồ trên sông Đà qua các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu; tổ chức đoàn học tập mô hình phát triển du lịch tại một số tỉnh trong khu vực; tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; hợp tác phát triển nhân lực du lịch địa phương, với việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch theo tiêu chuẩn nghề Việt Nam.

Việc triển khai hoạt động hợp tác nhằm tăng cường liên kết phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng. Đồng thời là cơ sở để các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố trong tỉnh phối hợp triển khai các hoạt động phát triển du lịch.

### **014. Hoàng Linh/ Phát triển phong trào TDTT quần chúng ở phường Tân Thanh// Thể thao Việt Nam.- Số 16.- Ngày 25/2/2020 - Tr.6**

Với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, phong trào thể dục, thể thao (TDTT) trên địa bàn phường Tân Thanh (TP. Điện Biên Phủ) luôn thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện. Qua đó, không chỉ góp phần xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” mà còn nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh, đoàn kết, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần của người dân trên địa bàn.

Ông Hồ Văn Nờ, Phó Chủ tịch UBND phường Tân Thanh cho biết: Là phường trung tâm của thành phố, những năm qua, bên cạnh việc nỗ lực phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của người dân, phong trào “Rèn luyện TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại” cũng được phường quan tâm thực hiện. Để thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện TDTT, phường đẩy mạnh tuyên truyền về hiệu quả của việc luyện tập

TDTT thường xuyên. Đưa các tiêu chí thể thao vào nghị quyết hàng năm và được cụ thể hóa trong hương ước, quy ước của các tổ dân phố. Cùng với đó, hàng năm phường tổ chức nhiều hoạt động TDTT, như: Giải thể thao “Mừng Đảng, mừng xuân” vào dịp đầu năm mới; các hoạt động TDTT kỷ niệm những ngày lễ lớn; hưởng ứng ngày chạy Olympic... tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho người dân. Thông qua việc tổ chức giải, lựa chọn những vận động viên xuất sắc để thành lập đội thể thao của phường tham gia các giải của thành phố, của tỉnh. Đặc biệt, sắp tới, để tham gia Ngày hội Văn hóa - TDTT mừng Đảng, mừng xuân do thành phố tổ chức, phường có 26 vận động viên tham gia ở 3 môn: Cầu lông, bóng chuyền hơi, cờ tướng. Ngoài phong trào cầu lông, bóng chuyền, các môn TDTT quần chúng khác, như: Đi bộ, cờ tướng, xe đạp, dưỡng sinh, aerobic... cũng ngày càng phát triển và lan tỏa khắp các địa bàn dân cư, hộ gia đình, thu hút nhiều đối tượng, lứa tuổi tham gia.

Để đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của người dân trên địa bàn phường, những năm qua, nhiều nhà văn hóa được xây dựng khang trang, có sân tập thể thao rộng với tường bao, đầy đủ cột, lưới phục vụ chơi các môn cầu lông, bóng chuyền. Hiện trên địa bàn phường có 12 nhà tập luyện, nhà thi đấu thể thao đơn môn. Phường thành lập được 1 Câu lạc bộ TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Nhờ tích cực đẩy mạnh các hoạt động, phong trào TDTT trên địa bàn phường ngày càng phát triển, tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt gần 90% dân số toàn phường, tổng số gia đình thể thao là 2.215/2.230 (chiếm 99% tổng số hộ); một số tổ dân phố như 6, 8, 9... luôn duy trì tốt các hoạt động TDTT.

Để duy trì và phát triển phong trào TDTT quần chúng, thời gian tới, phường tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về ý nghĩa của việc rèn luyện thể thao thường xuyên và thành lập thêm 1 Câu lạc bộ TDTT. Đồng thời, tăng cường thực hiện công tác xã hội hóa thể thao, phát huy mọi nguồn lực trong nhân dân đầu tư nâng cấp hệ thống sân chơi; duy trì, đẩy mạnh các hoạt động thể thao quần chúng để đưa phong trào ngày càng phát triển trên địa bàn phường.

#### **015. Tội phạm ma túy// Trích nguồn báo Nhân dân.- Số 23481.- Ngày 02/02/2020 - Tr.8**

Hồi 7 giờ 1-2, tại bản Na Sang 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên), Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy (Công an tỉnh) phối hợp với Phòng Phòng, chống ma túy (Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Điện Biên phá thành công chuyên án ĐB120P, bắt giữ hai đối tượng, gồm: Giàng A Lầu (SN 1984), ở bản Háng Pa và Giàng A Sai (SN 1971), trú tại bản Thảm Châu, xã Chiềng Sơ (huyện Điện Biên Đông). Tang vật thu giữ gồm: 120 nghìn viên ma túy tổng hợp, một xe máy và nhiều tài liệu.

Bước đầu, Giàng A Lầu khai nhận, số ma túy là của Giàng A Sai thuê Lầu vận chuyển với tiền công là 100 triệu đồng.

#### **016. Minh Tâm – Minh Khôi – H.Thủy – T.Trang – Mạnh Tùng – T.Vy// Bắt giữ, xử lý nhiều đối tượng buôn bán, sử dụng ma túy// Công an nhân dân.- Số 5326.- Ngày 26/02/2020 - Tr.5**

\* Hồi 21h45 ngày 24-2, trong khi làm nhiệm vụ TTKS tại km 163, Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Pa Kha, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Đội CSGT

Số 1 – Phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt giữ 1 đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhận được tin báo của Công an quận Lê Chân, TP Hải Phòng đang truy bắt 1 đối tượng người Mông đang bỏ trốn theo hướng Hà Nội – Điện Biên, có liên quan đến vụ án ma túy với vật chứng thu giữ là 16kg ma túy đá, 2 bánh heroin, 1,8kg ketamin và 6.000 viên ma túy tổng hợp cùng nhiều vật chứng liên quan khác, tổ CSGT triển khai phương án bắt giữ.

Tiến hành kiểm tra xe khách BKS 27B-000.88, tổ công tác phát hiện và bắt giữ tại chỗ đối tượng Giàng A Chia (SN 1995), trú tại bản Huổi Hạ, xã Nà Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đang lẩn trốn trên xe khách về tỉnh Điện Biên.

Hiện đội CSGT Số 1 – Phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La đã bàn giao đối tượng cho Công an quận Lê Chân, TP Hải Phòng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

\* Đêm 22-2, tổ công tác thuộc Đội CSĐT tội phạm hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái trong quá trình làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên quốc lộ 32, đoạn qua khu vực giáp ranh giữa xã Chế Cu Nha và La Pán Tản (Mường Chải) đã phát hiện một thanh niên có nhiều hành động nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện đối tượng đang cất giấu 13 gói nilon bên trong chứa khoảng 2.500 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) và 2,5 triệu đồng cùng một số giấy tờ tùy thân.

Qua đấu tranh khai thác, đối tượng khai nhận là Hảng A Lâu, sinh năm 1996, trú tại bản Huổi Hóc, xã Nà Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và các viên nén màu hồng trên là ma túy tổng hợp. Tất cả số ma túy trên được Lâu mua của một đối tượng không rõ danh tính tại khu vực biên giới giữa Việt Nam và Lào để bán kiếm lời, giá mỗi gói bán ra thị trường là 4 triệu đồng. Hiện, Công an huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái đang tiến hành hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để khởi tố đối tượng Hảng A Lâu theo quy định của pháp luật.

#### **017. PV/ Thêm 28 bác sĩ chuyên khoa I về công tác vùng khó khăn// Nhân dân.- Số 23500.- Ngày 21/2/2020.- Tr.5**

Ngày 20-2, tại Hà Nội, Bộ Y tế tổ chức bàn giao 28 bác sĩ trẻ vừa tốt nghiệp khóa đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I về công tác tại các huyện vùng khó khăn.

Đây là hoạt động thuộc Dự án “Thí điểm đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (ưu tiên 62 huyện nghèo)” do Bộ Y tế triển khai.

Trong 28 bác sĩ trẻ (tốt nghiệp chín chuyên ngành) được bàn giao đợt này có 23 bác sĩ là người các dân tộc: H’Mông, Thái, Tày, Dao, Mường, Nùng. Các bác sĩ này sẽ trực tiếp về công tác tại 13 huyện nghèo thuộc 8 tỉnh: Cao Bằng, Điện Biên, Hòa Bình, Lai Châu, Nghệ An, Quảng Bình, Sơn La và Tuyên Quang.

Đến nay, với 8 khóa bác sĩ trẻ đã tốt nghiệp, dự án đã bàn giao 151 bác sĩ cho 51 huyện nghèo thuộc 19 tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

#### **018. PHẠM KIÊN/ Ngày hội "Hiến giọt máu đào, trao đời sự sống" ở Điện Biên// Quân đội nhân dân.- Số 21147.- Ngày 22/2/2020 - Tr.4**

Ngày 21-2, Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Điện Biên tổ chức Ngày hội “Hiến giọt máu đào, trao đời sự sống”. Với thông điệp “Mỗi giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại”, trung tâm đã tiếp nhận hơn 300 đơn vị máu từ các tình nguyện viên chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, giáo viên, các đoàn thể trên địa bàn tỉnh. Theo thông tin từ Trung tâm Huyết học và Truyền máu tỉnh Điện Biên, thời điểm đầu tháng 2, số lượng máu trong kho máu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên đã giảm ở mức báo động (còn khoảng 29 đơn vị máu), trong khi nhu cầu sử dụng máu trong tháng 2 là khoảng 500 đơn vị. Nguyên nhân được xác định là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 bùng phát; một số chương trình hiến máu đã tạm hoãn khiến nguồn máu dự trữ bị khan hiếm. Với lượng máu tiếp nhận hôm nay (khoảng 75 - 80%), đáp ứng một phần nhu cầu điều trị và cung cấp máu cho tuyến cơ sở trong thời điểm hiện tại.

### **019. Minh Thịnh/ Lựa chọn SGK lớp 1 tại Điện Biên: Phù hợp “túi tiền” người dân vùng cao// Giáo dục và Thời đại.- Số 45.- Ngày 21/2/2020 - Tr 1+6**

Thực hiện hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về việc nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa (SGK) cho học sinh lớp 1, các trường tiểu học ở Điện Biên đang tiến hành các bước trên tinh thần phù hợp với đặc thù địa phương, điều kiện kinh tế của phụ huynh, trình độ học sinh.

#### **Gửi gắm tương lai**

Cô Nguyễn Thị Hòa, Hiệu trưởng Trường Tiểu học thị trấn Mường Ảng (Mường Ảng, Điện Biên) cho biết: Thay sách đồng nghĩa với việc thay đổi kiến thức, phương pháp truyền thụ cho học sinh. Vì thế, hội đồng tiến hành thận trọng, nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT để xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn sách.

Ở Trường Tiểu học thị trấn Mường Ảng, tiêu chí được đưa ra để **lựa chọn SGK mới**: Phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội tại địa phương và trình độ học sinh. Cấu trúc, kênh chữ, kênh hình, đẹp, rõ ràng khoa học. Hình ảnh gần gũi với học sinh vùng cao. Nội dung SGK phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường để dạy và học theo hướng tích hợp. Hệ thống câu hỏi, bài tập trong sách được thiết kế linh hoạt có tính ứng dụng giúp học sinh ôn tập và củng cố phát triển năng lực, phẩm chất.

Xuất phát từ những tiêu chí đưa ra và qua nghiên cứu nội dung 5 bộ SGK các giáo viên được tiếp cận, Trường Tiểu học thị trấn Mường Ảng quyết định lựa chọn bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống”.

#### **Phù hợp thực tiễn**

Thầy Lê Văn Thống, Trưởng phòng GD&ĐT huyện Mường Ảng bày tỏ mong muốn SGK mới phải được trải qua thực tiễn giảng dạy để thấy rõ được những ưu điểm vượt trội của từng bộ sách.

Thầy Lê Văn Thống cho biết thêm: Sau khi nhận được công văn chỉ đạo từ Bộ và Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT huyện đã tổ chức cho các trường nghiên cứu chương trình, bộ SGK mới và phân công cán bộ cốt cán tham gia các lớp tập huấn liên quan đến chương trình thay SGK mới.

“Quá trình thay sách chúng tôi thấy không có khó khăn gì, đặc biệt là với những bài giảng điện tử. Bởi tất cả điểm trường trung tâm đều có máy chiếu. Hơn nữa, các trường học trên địa bàn huyện đang thực hiện Chương trình VNEN nên thầy, trò đều quen với phương pháp học tập lấy học sinh làm trung tâm”, thầy Thông chia sẻ.

Nằm trên địa bàn xã Ấng Nưa, xã thuộc diện đặc biệt khó khăn của huyện Mường Ảng, cô giáo Vũ Thị Thoan, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ấng Nưa cho rằng thay sách là cần thiết. Tuy nhiên, việc lựa chọn bộ SGK phải hợp lý về kiến thức, thực tiễn tại địa phương và với “túi tiền” của phụ huynh.

“Sau khi tiếp cận 5 bộ SGK, chúng tôi thấy rằng 5 bộ đều phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông. Mỗi bộ đều có những ưu điểm riêng. Thế nhưng có những bộ sách không phù hợp với chúng tôi. Ví dụ như về ngôn ngữ, trong sách dùng từ “cái chén”. Đây là từ địa phương, chỉ phù hợp với người dân Nam Bộ. Còn với học sinh Ấng Nưa sẽ hiểu “cái chén” là chén uống nước chứ không phải cái bát. Cần nhắc rất kỹ, chúng tôi thấy bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, học sinh và phụ huynh”, cô giáo Vũ Thị Thoan nêu quan điểm.

Theo cô Thoan, bộ SGK trên hoàn toàn phù hợp với nhận thức của học sinh cũng như quá trình truyền thụ kiến thức của giáo viên. Đặc biệt đáp ứng với điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương. “Nếu những bộ sách đòi hỏi nhiều thiết bị phụ trợ trong giảng dạy, thiết bị, đồ dùng giảng dạy khác. Công cụ vượt quá điều kiện tại địa phương thì không phù hợp. Nên chúng tôi thực sự tâm đắc bộ SGK trên”, cô Thoan lý giải.

Còn theo ông Lương Văn Luyện, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Ấng Nưa, một trong những tiêu chí chọn sách phải dựa trên “túi tiền” của phụ huynh học sinh vùng cao.

“Chuyên môn tôi không dám can thiệp. Nhưng các thầy cô lựa chọn làm sao phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương để chúng tôi tạo điều kiện cho con em mình mua tất cả các tài liệu học tập cần thiết”, ông Lương Văn Luyện nhận định.

*Nội dung môn học đảm bảo tính hiện đại ngắn gọn, cơ bản, kiến thức gần gũi với cuộc sống. Chú trọng dạy cách học và phát huy tính chủ động, khả năng sáng tạo của học sinh. SGK phải được chia rõ ràng cụ thể theo các mạch kiến thức phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lý học sinh. Trong các bài cụ thể được phân biệt bằng các logo thể hiện rõ ràng từng phần...*

**020. Minh Thịnh/ Phòng chống virus corona trong trường học: Nậm Pồ “diệt giặc” Corona// Báo Giáo dục và Thời đại.- Số 32.- Ngày 6/2/2020 - Tr.5**

Cô giáo phải biết “song ngữ” để chuyển thể những cảnh báo dịch bệnh sang tiếng Mông. Các cô đã phải ứng kinh phí để mua khẩu trang cho 100% học sinh. Đó là một trong những “vũ khí” mà các thầy cô Nậm Pồ dùng để “diệt giặc” Corona.



34 học sinh ở huyện biên giới Nậm Pồ (tỉnh Điện Biên) có biểu hiện, ho, sốt sau khi tiếp xúc với bố, mẹ từ Trung Quốc trở về. Tuy chưa có kết quả cuối cùng, song địa phương này đã chủ động trong việc theo dõi, giám sát yếu tố dịch tễ liên quan.

### **Cô giáo ứng tiền mua “vũ khí”**

Mấy hôm nay, điện thoại của cô giáo Lò Thị Thùy, Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 2 Nà Hỳ luôn “đỏ rực”. Lúc thì liên hệ mua xà phòng, khi thì gọi ra thành phố Điện Biên Phủ (cách Trung tâm xã Nà Hỳ gần 150km) để tìm mối mua khẩu trang cho học sinh. Cả trường có 540 học sinh mà chắt vật mãi mới mua được đủ. Cô Thùy phải bỏ tiền túi ra “tạm ứng”.

“Không mua được khẩu trang y tế, tôi phải đặt mua khẩu trang vải để phát cho học sinh, mỗi em một cái. Ở nhà các em cũng có một cái mà bố mẹ sắm cho. Tôi yêu cầu giáo viên phải hướng dẫn các con cách đeo khẩu trang. Về nhà phải giặt sạch, phơi khô để hôm sau lại dùng tiếp. Kinh phí chưa có nên tôi nghĩ rằng phải tính sau. Việc trước mắt là phải để các em có khẩu trang càng sớm càng tốt vì dịch bệnh nó diễn biến như thế nào, ai mà biết được”, cô Lò Thị Thùy tâm sự.

Trường Tiểu học số 2 Nà Hỳ, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ có 8 điểm bản (1 điểm trung tâm và 7 điểm bản lẻ) với 540 học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn. Rất nhiều trường hợp học sinh ở đây có bố hoặc mẹ là lao động “chui”, thường xuyên vượt biên trái phép sang bên kia biên giới làm thuê. Tuy là địa bàn thuộc diện đặc biệt khó khăn, song 100% học sinh đến lớp đều được bố trí khẩu trang để giữ gìn vệ sinh cá nhân.

“Chúng tôi cũng đã chủ động trích kinh phí để mua xà phòng diệt khuẩn cho các lớp. Trường cũng ra quy định, mỗi học sinh trước khi vào lớp, trước và sau khi ăn phải rửa tay sạch sẽ, hạn chế nguồn lây bệnh sang nhau”, cô Lò Thị Thùy cho biết.

Thời gian qua, Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ đã quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT về công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp chủng mới của virus Corona.

Tại các đơn vị trường học, cán bộ giáo viên các trường cũng tiến hành dọn vệ sinh sạch sẽ khu lớp học, nhà ăn, nhà ở nội trú và khuôn viên trường học.

Do Nậm Pồ là vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên phòng cũng yêu cầu cán bộ giáo viên các trường, đặc biệt là đội ngũ giáo viên sử dụng thành thạo “song ngữ” (tiếng Việt – tiếng Mông hoặc tiếng Việt – tiếng Thái) xuống thôn bản tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số cách giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ ấm cơ thể, cách phòng, trừ dịch bệnh cho bản thân và con em mình, đặc biệt là thời điểm dịch cúm đang diễn biến phức tạp ở nhiều nơi như hiện nay.

Bên cạnh đó, Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ cũng chỉ đạo các trường bố trí kinh phí mua khẩu trang y tế và nước rửa tay phục vụ công tác phòng chống dịch khi các em quay lại trường học sau đợt nghỉ Tết Nguyên đán. Hiện nay, gần 100% số học sinh vùng thấp đã được phát khẩu trang y tế khi đến lớp, các trường khu vực vùng cao tỷ lệ này là 40 - 50%.

## “Diệt giặc” Corona...

Hôm 4/2, trên cơ sở kết quả mà các đơn vị trường học báo về, huyện Nậm Pồ có hơn 30 học sinh và 2 cán bộ, giáo viên có biểu hiện viêm họng. Sở Y tế tỉnh Điện Biên đã thành lập đoàn công tác, hộ tốc vượt gần 150km chạy vào Nậm Pồ trong đêm. Ông Triệu Đình Thành, Giám đốc Sở Y tế Điện Biên trực tiếp làm trưởng đoàn.

Cuộc kiểm tra, làm việc diễn ra trong suốt từ đầu giờ sáng cho đến giữa trưa. Rồi cán bộ y tế lại mau chóng lấy mẫu bệnh phẩm của 10 học sinh có biểu hiện ho, viêm họng, viêm amidan gửi về Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để xét nghiệm.

“Qua xác minh, trong số 34 học sinh và 2 giáo viên có biểu hiện ho, sốt. Theo thống kê của Phòng GD&ĐT huyện, có 10 học sinh đang nằm điều trị tại bệnh viện. 21 học sinh và 2 giáo viên đã khỏe mạnh bình thường, đang sinh sống tại cộng đồng. 3 học sinh mặc dù có trong danh sách thống kê nhưng xác minh không có. 28/31 học sinh nói trên có người thân vượt biên lao động làm thuê bất hợp pháp bên Trung Quốc. Đối với 10 học sinh đang điều trị, theo dõi chỉ là yếu tố dịch tễ thôi chứ không có vấn đề gì”, ông Triệu Đình Thành cho biết.

Theo bác sĩ Nguyễn Văn Mạnh, Giám đốc Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Nậm Pồ cho biết, đã chuẩn bị các điều kiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện, tổ chức truyền thông đến cộng đồng dân cư về chương trình phòng, chống virus.

“Chúng tôi đã biên soạn tờ rơi từ tiếng Việt sang tiếng Mông để phát cho khu vực đồng bào Mông sinh sống, những nơi người dân không biết tiếng phổ thông. Ngoài ra còn biên dịch các thông điệp truyền thông từ tiếng phổ thông sang tiếng Mông, phát tại phòng chờ của TTYT, giúp bệnh nhân và người nhà bệnh nhân có đầy đủ thông tin để chủ động phòng bệnh”, bác sĩ Nguyễn Văn Mạnh nói.

Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thiếu thốn do điều kiện của một huyện nghèo mới thành lập, trụ sở làm việc tạm bợ, song TTYT huyện Nậm Pồ cũng đã bố trí đủ cơ sở vật chất hiện có để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

*“Cơ sở vật chất hiện có của chúng tôi chưa đảm bảo điều kiện cách ly theo tiêu chuẩn. Chúng tôi cố gắng làm hết khả năng của mình để có thể cách ly được bệnh nhân. Khi số lượng lớn, chúng tôi có phương án bố trí khu vực cách ly tại Phòng khám đa khoa Khu vực Ba Chà. Trong trường hợp cần thiết có thể sẽ bố trí tại trạm y tế các xã hoặc bố trí cách ly tại nhà. Cán bộ y tế sẽ có trách nhiệm chăm sóc, giám sát, theo dõi trong thời gian cách ly”, bác sĩ Nguyễn Văn Mạnh cho biết.*

## **021. Minh Thịnh/ Nậm Pồ (Điện Biên): Thiếu hơn 400 nhà vệ sinh tại các trường học// Báo Giáo dục Thời đại.- Số 39.- Ngày 14/2/2020 - Tr.6**

Thông tin từ Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ, toàn huyện có 43 trường học (23 trường bán trú) với tổng số 779 lớp học, 19.679 học sinh (13.173 học sinh bán trú).

Do mới thành lập nên cơ sở vật chất trường lớp học và các công trình phụ trợ còn nhiều thiếu thốn, đặc biệt là nơi ăn, chốn ở, nơi sinh hoạt, nhà vệ sinh chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

Toàn huyện hiện chỉ có 535 nhà vệ sinh. Nhiều trường như: Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Nà Búng, THCS Nà Khoa, THCS Phìn Hồ, Tiểu học Na Cô Sa, Tiểu học Nà Búng, mỗi trường có khoảng 1.000 học sinh, song chỉ có từ 8 - 10 phòng vệ sinh tạm. 36/40 đơn vị trường học trong huyện có nhu cầu cần bổ sung 406 gian nhà vệ sinh với chi phí ước tính khoảng hơn 6 tỷ đồng.

Từ thực tế trên, huyện Nậm Pồ đang lên phương án kêu gọi sự chung tay của các tổ chức từ thiện, tổ chức xã hội chung tay huy động nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư bổ sung cho những trường còn thiếu.

## **022. Minh Thịnh/ Điện Biên: Những đứa trẻ vào rừng “trốn dịch”// Giáo dục và Thời đại.- Số 37.- Ngày 12/2/2020 - Tr.12**

Hàng chục triệu học sinh cả nước đã phải nghỉ để đối phó với dịch Corona. Tại Điện Biên, con em nghỉ học là lúc các gia đình ở phố thị đảo lộn lịch sinh hoạt. Nhiều em nhỏ vùng sâu, xa... vào rừng “trốn dịch”.

### **Cả ngày nhốt con với ti vi, máy tính rất nguy hiểm**

Gia đình chị Nguyễn Thị Cúc, trú tại phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ có hai con nhỏ. Cháu đầu tên Phú 8 tuổi.

Cháu thứ tên Trọng 3 tuổi. Hai vợ chồng chị đều là cán bộ công tác tại các cơ quan của tỉnh. Hai cháu được nghỉ học theo chỉ đạo của tỉnh để phòng virus Corona. Con nghỉ đồng nghĩa với lịch sinh hoạt đảo lộn, hai vợ chồng đau đầu tìm cách giải quyết.

“Cháu lớn đã tự lập nên tôi đỡ lo. Nhưng cháu thứ hai còn nhỏ. Dịch bệnh như thế, chẳng thể nào cho các cháu ra đường chơi được như trước. Để hai anh em ở nhà trông nhau thì cũng chẳng yên tâm vì các cháu đang tuổi hiếu động. Ông bà nội bận không trông giúp được. Tìm mãi mới nhờ được người trông giúp để hai vợ chồng đi làm”, chị Nguyễn Thị Cúc chia sẻ.

Phải thuê giúp việc cho đến khi các con đến trường. Nhưng lương hai vợ chồng chỉ khoảng 10 triệu đồng/tháng. Giờ mỗi tháng phải bỏ ra khoảng 4 triệu thuê người trông con.

Gia đình chị Hoàng Thị Út ở tổ dân phố số 23, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ vất vả không kém. Hai vợ chồng đều từ miền xuôi lên lập nghiệp. Chồng chị công tác trong lực lượng vũ trang. Vì nhiệm vụ nên anh ít có thời gian cho gia đình. Bởi thế, việc gia đình hầu như dồn hết lên quỹ thời gian và sức lực của chị Út.

Lại Hải Phong, con đầu của vợ chồng chị Út năm nay đã bước sang tuổi thứ 7. Con thứ là cháu Lại Hoàng Nhật Minh 2 tuổi. Không tìm được người trông trẻ vì thời điểm này nhiều gia đình đều có nhu cầu thuê người.

Không những thế, ít ai nhận lời trông trẻ theo “mùa vụ” như thời điểm hiện nay. Hai vợ chồng lại vội vã “triệu tập” người cháu từ xã biên giới Mường Lói, huyện Điện Biên (cách thành phố 70km) về thành phố nhờ trông nom giúp đỡ hai vợ chồng tiếp tục công tác.

Gia đình anh Đỗ Việt Dũng, trú tại phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ éo le hơn. Hai vợ chồng công tác tại hai cơ quan cấp tỉnh. Vợ chồng anh đành phải “nhốt” hai anh em Đỗ Việt Duy 13 tuổi và Đỗ Bảo An 4 tuổi ở nhà trông nhau.

“Cũng bởi bất đắc dĩ thôi. Các cháu tuy lớn nhưng để ở nhà cũng chưa hẳn đã yên tâm vì đang tuổi hiếu động. Thi thoảng hai vợ chồng tôi lại phải gọi điện về nhà, hỏi han, kiểm tra tình hình. Rồi thì bảo ban các cháu ở nhà chủ động ôn lại kiến thức đã học. Chứ cả ngày ngồi trước ti vi hay máy tính, điện thoại cũng rất nguy hiểm”, anh Đỗ Việt Dũng tâm sự.

### **Đưa con vào rừng để trông cho... tiện**

Điện Biên là địa phương có 19 dân tộc anh em sinh sống. Đồng bào sống rải rác ở các xã, bản vùng cao. Theo chỉ đạo, tất cả các đơn vị đều cho học sinh nghỉ để thực hiện các biện pháp phòng dịch từ ngày 6/2/2020 cho đến khi có thông báo.

“Ngay sau khi có chỉ đạo từ trên, chúng tôi đã cho cán bộ giáo viên, nhân viên các trường đồng loạt làm vệ sinh khuôn viên trường học. Khi cho học sinh nghỉ thì tiến hành bàn giao cho phụ huynh học sinh quản lý các cháu tại gia đình. Chúng tôi cũng chỉ đạo các trường phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, đứng lớp thường xuyên liên lạc với gia đình để nắm bắt tình hình quản lý các em tại địa phương. Phát hiện bất cứ học sinh nào có biểu hiện bất thường như ho, sốt, khó thở... thì cán bộ, giáo viên phải hỗ trợ gia đình học sinh đưa các cháu đến cơ sở y tế gần nhất”, ông Nguyễn Hồng Sơn, Trưởng phòng GD&ĐT huyện Tủa Chùa nói.

Tủa Chùa là huyện vùng cao với nhiều đồng bào Mông sinh sống rải rác ở các xã: Tả Phìn, Tả Sìn Thàng, Trung Thu, Lao Xả Phình, Mường Đun, Xá Nhè... Ở những địa phương này, mỗi khi được nghỉ thì nhiều học sinh lại có mặt ở khắp các dãy đồi, sườn núi.

Có trẻ thì đi chăn trâu, tắm suối, cũng có em lại lên nương theo bố mẹ. Thế nên những ngày này các em lại vào rừng, lên núi với bố mẹ. Bởi đó là tập quán sinh hoạt đã gắn liền với đời sống dân nghèo nơi đây suốt bao đời nay.

“Người dân ở đây làm gì có điều kiện để thuê người trông trẻ. Họ cũng không ngồi nhà trông con được. Những gia đình đông con, nếu bỏ con lại ở nhà chơi với nhau thì bố mẹ lại không yên tâm vì tai nạn có thể xảy ra.

Bởi vậy, nhiều nhà đã cho những cháu lớn lên rừng theo bố mẹ như một hình thức để trông nom. Thôi thì cứ lên rừng, làm được việc gì thì làm đỡ bố mẹ chứ chẳng bắt buộc phải làm việc như lao động chính đâu”, ông Mùa A Chỉnh, Chủ tịch UBND xã Tả Phìn, huyện Tủa Chùa tâm sự.

Thường thì sau Tết Nguyên đán, đồng bào Mông ở Tủa Chùa sẽ gác lại công việc đồng áng để tham gia các lễ, hội. Đến Rằm tháng Giêng rồi mới bắt đầu lên nương. Năm nay, sau Tết dịch bùng phát tại nhiều nơi. Thế nên bà con ở đây chủ động nghỉ dài. Những gia đình có việc thì sẽ đi nương sớm.

“Năm nay có dịch nên đến giờ cũng ít người đi làm. Trẻ con trong bản được nghỉ học thì cũng chỉ loanh quanh ở nhà hoặc chơi trong bản. Một vài cháu thì lang

thang ở mấy quả đồi quanh nhà rồi chơi với nhau thôi. Chắc cũng phải hơn tuần nữa thì mới đi lên rừng được”, anh Giàng A Ló, trưởng bản Tà Dê cho biết.

Bản Tà Dê (xã Tả Phìn, huyện Tủa Chùa) có 84 hộ gia đình đồng bào Mông sinh sống. Trong số đó, vợ chồng anh Giàng Vàng Lý - chị Chang Thị Dủ đông con nhất bản.

Anh chị có tới 10 người con. Đứa lớn năm nay đã đến tuổi “cập kê” (16 tuổi). Đứa nhỏ nhất mới được vài tháng tuổi. Đa số các con của vợ chồng anh đều đang đi học. Mấy hôm nữa, nếu tiếp tục nghỉ học thì bố con lại “rồng rắn” lên nương.